

Hải Phòng, ngày 27 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Ông/Bà

- Số ĐKSH:; Ngày cấp:

- Địa chỉ:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng (Địa chỉ: Số 54 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng; Mã số doanh nghiệp: 0200171274) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Thời gian: 07h00 Thứ Năm, ngày **17/4/2025**.

Địa điểm: Hội trường tầng 6 Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng, Số 54 Đinh Tiên Hoàng, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng.

Đối tượng tham dự: Các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng theo danh sách chốt của Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam ngày 17/3/2025.

Nội dung chính của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

Thảo luận và thông qua:

- Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025.

- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

- Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024.

- Báo cáo quyết toán thù lao năm 2024 và phương án chi trả thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Báo cáo lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty.

- Đề cử, bầu Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030.

- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Trong trường hợp không tham dự Đại hội, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho người khác hoặc một trong các thành viên Hội đồng quản trị (hoặc không tham dự và không ủy quyền cho ai) theo mẫu giấy ủy quyền (gửi kèm thông báo này) và gửi về Phòng Tổ chức Hành chính Công ty chậm nhất vào 16h00 ngày 10/4/2025.

Khi tham dự Đại hội, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng mang theo: Thông báo này, CMND/Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền).

Trước khi vào Hội trường tham dự Đại hội, Quý cổ đông (hoặc người được ủy quyền) phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại bàn đăng ký đại biểu của Ban tổ chức và nhận các tài liệu liên quan khác.

Tài liệu Đại hội được đăng tải trên website của Công ty: www.capnuochaiphong.com.vn, mục: Dành cho cổ đông/ Đại hội cổ đông thường niên. Các cổ đông có thể truy cập vào website của Công ty và tải tài liệu Đại hội.

Các cổ đông tự chi trả các chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí cá nhân khác khi đến tham dự Đại hội.

Thông báo mời họp được gửi tới các cổ đông và thông báo trên website của Công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Kính gửi;
- Lưu Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Việt Cường



ỦY BAN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

Tên cổ đông:
Số ĐKSH:; Ngày cấp:
Địa chỉ:
Điện thoại:; Fax: Email:.....
Hiện đang sở hữucổ phần của Công ty CP Cấp nước Hải Phòng.
Số cổ phần bằng chữ:
Ủy quyền cho:
Ông/Bà (*):
Số CCCD/ĐKKD:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
Địa chỉ:
Điện thoại: Fax: Email:

Thay mặt tôi để tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của tôi tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với toàn bộ số cổ phần tôi sở hữu, số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu cổ đông là pháp nhân)

Ghi chú: Trường hợp không tham dự và không ủy quyền tham dự Đại hội cho người khác, đề nghị ghi rõ vào mục (*): "Tôi không tham dự đại hội và không ủy quyền cho người khác dự thay".



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên: ...; Số ĐKSH: ...

TỔNG SỐ CỔ PHẦN BIỂU QUYẾT: ... Cổ phần.

(Bằng chữ: ... cổ phần).

Trong đó:

- Số cổ phần sở hữu:

... Cổ phần.

- Số cổ phần Đại diện sở hữu:

Cổ phần.

(Đại diện vốn, nhận ủy quyền tham dự Đại hội)

Ghi chú: Quý Cổ đông sử dụng thẻ biểu quyết này để biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH

Thời gian: Từ **07h00** Thứ năm, ngày **17/4/2025**.

Địa điểm: Hội trường tầng 6 – Công ty CP Cấp nước Hải Phòng; Số 54 Đinh Tiên Hoàng, Hồng Bàng, Hải Phòng

| TT | THỜI GIAN | NỘI DUNG |
|----|---------------|---|
| 1 | 07h00 – 07h30 | Đón tiếp đại biểu và đăng ký cổ đông. |
| 2 | 07h30 – 07h55 | - Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu. - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. - Chủ tịch HĐQT phát biểu khai mạc Đại hội. - Bầu Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu. |
| 3 | 07h55 – 08h05 | Thông qua chương trình. Thông qua quy chế làm việc của Đại hội. |
| 4 | 08h05 – 08h15 | Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty. |
| 5 | 08h15 – 08h25 | Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. |
| 6 | 08h25 – 08h35 | Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025. |
| 7 | 08h35 – 08h45 | Báo cáo của BKS về kết quả SXKD của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, BDH, BKS năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025. |
| 8 | 08h45 – 09h25 | Bầu HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030: - Trình bày văn bản của UBND TP về việc cử người đại diện theo ủy quyền quản lý vốn nhà nước, đề cử người đại diện giữ các chức vụ quản lý tại công ty. - Trình bày quy chế ứng cử, đề cử và dự thảo quy chế bầu cử; - Thông qua quy chế bầu cử; danh sách ứng cử viên bầu HĐQT, BKS; - Hướng dẫn bầu cử, tiến hành bỏ phiếu. |
| 9 | | Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chia cổ tức năm 2024. |
| 10 | 09h25 – 09h55 | Báo cáo quyết toán thù lao năm 2024 và phương án chi trả thù lao năm 2025 của HĐQT, BKS. |
| 11 | | Báo cáo lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2025. |

| TT | THỜI GIAN | NỘI DUNG |
|-----------|------------------|--|
| 12 | 09h55 – 10h05 | Trình bày ý kiến của UBND TP về việc cho ý kiến để người đại diện vốn nhà nước biểu quyết các nội dung tại Đại hội |
| 13 | 10h05 – 10h35 | Chủ tọa điều hành Đại hội thảo luận và xin ý kiến của cử đōng về các nội dung được trình bày tại Đại hội. |
| 14 | | Trình bày tờ trình của HĐQT thông qua các nội dung cần biểu quyết. |
| 15 | | Biểu quyết thông qua các nội dung báo cáo. |
| 16 | 10h35 – 10h50 | Thông qua Biên bản kiểm phiếu; Báo cáo kết quả bầu HĐQT, BKS. |
| 17 | 10h50 – 11h00 | Thành viên HĐQT, BKS họp bầu các chức danh trong HĐQT, BKS. |
| 18 | 11h00 – 11h05 | Thông qua Nghị quyết Đại hội. |
| 19 | 11h05 – 11h10 | Thông qua Biên bản Đại hội. |
| 20 | 11h10 – 11h15 | HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2025-2030 ra mắt Đại hội. |
| 21 | 11h15 – 11h20 | Bế mạc Đại hội. |



CÔNG TY
ỦY BAN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /QC-ĐHĐCĐ-2025

Hải Phòng, ngày 17 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 260/BB-HĐQT ngày 12/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng xây dựng Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

Chương I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (gọi tắt là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

2.1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty theo danh sách chốt của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ngày 17/3/2025.

2.2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội:

a) Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu liên quan (tài liệu được đăng trên website công ty và công bố thông tin theo quy định;

b) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

c) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

d) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền), các tài liệu liên quan khác và đăng ký xác nhận tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

b) Ăn mặc lịch sự, khi đến dự phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông trước khi vào Hội trường dự Đại hội.

c) Không hút thuốc lá trong hội trường, điện thoại để chế độ rung hoặc tắt.

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội.

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Đoàn Chủ tịch Đại hội.

f) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

g) Tuân thủ quyền điều hành của Đoàn Chủ tịch Đại hội.

h) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội xuất trình chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, Thư mời, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;
- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội hoặc khi công bố kết quả biểu quyết từng nội dung, nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

3.2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

4.1. Ban kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Đoàn Chủ tịch đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

4.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn thể lệ biểu quyết, bầu cử và tiến hành kiểm phiếu cho từng vấn đề biểu quyết.

4.3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4.4. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

4.5. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

4.6. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập và bàn giao lại biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội

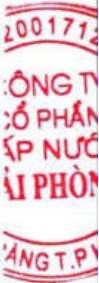
5.1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm ba (03) thành viên, do Đại hội giới thiệu và biểu quyết thông qua.

5.2. Quyết định của Đoàn Chủ tịch về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5.3. Đoàn Chủ tịch tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5.4. Đoàn Chủ tịch có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

5.5. Đoàn Chủ tịch có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.



5.6. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn Chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

5.7. Đoàn Chủ tịch được chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch.

Chương III: THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản và Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 8. Thông qua vấn đề của Đại hội

Các vấn đề của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Điều 9. Thẻ biểu quyết, phiếu bầu (nếu có)

9.1. Thẻ biểu quyết, phiếu bầu (nếu có) được đóng dấu của Công ty và được gửi cùng tài liệu liên quan cho các cổ đông khi đến đăng ký dự Đại hội. Thẻ biểu quyết, phiếu bầu (nếu có) được ghi mã số, họ tên, số cổ phần của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

9.2. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

Điều 10. Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được công bố ngay tại Đại hội. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn thể lệ cho các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền trước khi tiến hành biểu quyết.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu thì nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá năm (05) phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 12. Nghị quyết Đại hội

Đoàn Chủ tịch chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua và công bố thông tin theo quy định.

Điều 13. Biên bản Đại hội

13.1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Đoàn Chủ tịch Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

13.2. Biên bản Đại hội phải được công bố trước Đại hội và được Đại hội thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

13.3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

13.4. Biên bản Đại hội phải được công bố thông tin theo quy định.

Điều 14. Hiệu lực thi hành của Quy chế

14.1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười bốn (14) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua;

14.2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận

- HĐQT, BĐH, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Lưu: BTK.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ ĐẠI HỘI

CHỦ TỊCH HĐQT
Trần Việt Cường





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

/BC-CNHP

Hải Phòng, ngày 17 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024; Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty

Năm 2024, Hải Phòng trở thành điểm sáng nổi bật trong khu vực với mức tăng trưởng cao, dự báo đạt mốc 10 năm liên tiếp tăng trưởng ở mức hai con số, là dấu son trong lịch sử phát triển của thành phố; góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của cả nước. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt kết quả tốt, phản ánh sự điều hành hiệu quả của các chính sách kinh tế vĩ mô được thực hiện đồng bộ và quyết liệt. Cùng với sự phát triển của thành phố nói chung theo đó là sự mở rộng và hoàn thiện mạnh của hạ tầng kỹ thuật, với vị thế là một trong những đơn vị cấp nước đi đầu về hoạt động sản xuất, cung cấp nước sạch của miền Bắc và cả nước, tiếp nối những thành tích đạt được trong những năm qua, với nỗ lực cao của toàn thể CBCNV Công ty cùng với phát huy kinh nghiệm, hiệu quả công tác quản trị, linh hoạt trong điều hành của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Điều hành (BDH), Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng (Công ty) đã giữ vững ổn định sản xuất kinh doanh, áp dụng chuyển đổi số không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo chất lượng nước, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch công tác năm 2024, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, các nghị quyết và quyết định của HĐQT trong năm 2024, Ban Điều hành công ty đã thực hiện chức năng quản lý điều hành mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Ban điều hành đã giao nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên theo từng lĩnh vực để chỉ đạo, giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động của các phòng ban chi nhánh. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | So sánh (%) |
|-----|--------------------------|-------------|-------------------|--------------------|-------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (5)/(4) |
| 1 | Số khách hàng phát triển | Khách hàng | 11.248 | 11.895 | 105,8% |

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | So sánh (%) |
|-----|---|----------------------|---------------------------|--------------------|---------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (5)/(4) |
| 2 | Nước sản xuất | Triệu m ³ | 92,3 | 94,4 | 102,2% |
| 3 | Nước tiêu thụ | Triệu m ³ | 84,3 | 85,0 | 100,8% |
| 4 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Tỷ đồng | 1.161,3 | 1.213,6 | 104,5% |
| | <i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>1109,9</i> | <i>1.150,9</i> | <i>103,7%</i> |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 114,5 | 118,5 | 103,5% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 93,5 | 96,7 | 103,4% |
| 7 | Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (dự kiến) | % | ≥ 9% (Tối thiểu là 9%) | 9% | 100,0% |

Một số điểm quan trọng và nổi bật trong hoạt động của công ty theo các lĩnh vực như sau:

1. Lĩnh vực nguồn nước - sản xuất - chất lượng nước

- Sản xuất nước ổn định, đảm bảo cấp nước đầy đủ cho nhu cầu của khách hàng. Nước sản xuất đạt 94,4 triệu m³; đạt 102,2% so với kế hoạch, tăng 4,5% so với cùng kỳ 2023.

- Quy trình, áp lực vận hành MLCN được cải tiến với mục tiêu cung cấp nước với áp lực tại khách hàng lớn hơn 2,0 bar (20m cột nước). Đến nay trên 90% các khu vực đã có áp lực lớn hơn 2,0 bar; các khu vực còn lại đạt lớn hơn 1,5 bar; một số khu vực trung tâm có áp lực 3,0 bar.

- Năm 2024, 100% mẫu nước cấp của công ty đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng QCDP 02:2023/TPHP: Độ đục nước sau xử lý trung bình đạt 0,14 NTU (quy chuẩn là ≤2 NTU); Clo dư trung bình đạt 0,84 mg/l; Tất cả các mẫu thử không có vi khuẩn Coliform

- Chất lượng nước cấp được kiểm tra, giám sát bởi: Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hải Phòng (CDC), Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường - Bộ Y tế và Phòng Kiểm tra chất lượng Công ty - VILAS 449 (Phòng thí nghiệm được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017).

- Công ty thực hiện chế độ giám sát, báo cáo chất lượng nước cấp theo quy định Thông tư số 41/2018/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày 14/12/2018. Kết quả chất lượng nước được định kỳ báo cáo các cơ quan chức năng của thành phố và công bố trên trang thông tin điện tử (website) công ty.

- Công ty được đánh giá thực hiện tốt các quy định hiện hành và tất cả các mẫu nước do đoàn kiểm tra lấy mẫu đều đạt yêu cầu theo quy định.

- Công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch, đảm bảo hoạt động an toàn không để xảy ra sự cố. Thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm tra, kiểm định an toàn đảm bảo tốt công tác PCCN và ATVSLĐ, không để xảy ra tai nạn trong lao động.

- Năm 2024 hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước nguồn tăng cao và biến động thất thường. Một số thời điểm các chất hữu cơ (chỉ số Pecmaganat, BOD, COD), Amoni, Mangan, Nitrit, Oxy hoà tan (DO), vi khuẩn (Coliform, Coliform chịu nhiệt)... tăng cao vượt ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08:2023/BTNMT và cao hơn so với các năm trước. Đặc biệt là vào mùa mưa, bão các công ty thủy lợi xả kiệt sông chất lượng nước thô biến động rất lớn, mức độ ô nhiễm cao gấp nhiều lần quy chuẩn, gây nhiều khó khăn cho việc xử lý. Các đơn vị sản xuất phải tăng cường hóa chất xử lý nước để đáp ứng kịp thời với diễn biến tăng cao các chỉ số ô nhiễm của chất lượng nước thô để đảm bảo chất lượng nước cấp theo quy định. Các hệ thống sông, kênh thủy lợi cung cấp nguồn nước thô bị xâm nhập mặn. Có những thời điểm một số nhà máy phải tạm dừng sản xuất hoặc giảm công suất khai thác. Có thời điểm độ mặn kênh Bạch Đà (NMN Vĩnh Bảo số 2) cao gấp 2,2 lần ngưỡng giới hạn của QCVN 08:2023/BTNMT, nhà máy đã phải ngừng hoạt động.

- Trong năm 2024, Công ty đã lắp đặt bổ sung thêm thiết bị đo Độ dẫn điện online tại các cống đầu nguồn, trong hệ thống sông và khu vực hạ lưu ... Hệ thống các thiết bị đo online (độ dẫn điện, Clo dư, độ đục ...) ngày càng phát huy hiệu quả, giúp kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước. Các chỉ tiêu về độ đục nước sau lắng, sau lọc, nước sau xử lý; Clo dư tại các nhà máy, trạm bơm tăng áp; độ dẫn điện tại các cửa cống giúp cho việc điều tiết nước một cách hợp lý, đảm bảo cấp nước an toàn. Bên cạnh đó, phần mềm quản lý chất lượng nước bằng cảnh báo tự động qua tin nhắn Zalo cũng phát huy tác dụng phòng ngừa và xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh về chất lượng nước. Các nhà máy đã chủ động phân tích một số chỉ tiêu chất lượng nước cơ bản, tăng cường kiểm soát chất lượng nước theo từng công đoạn trong dây chuyền xử lý, định mức hóa chất xử lý nước kịp thời khi có biến động về chất lượng nước để sử dụng hóa chất hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả. Hàng ngày, các phòng ban phối hợp chặt chẽ với đơn vị sản xuất và các công ty khai thác công trình thủy lợi kiểm tra hệ thống sông, quan trắc chất lượng nước, phát hiện các vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước, đề hạn chế, ngăn ngừa các vấn đề, nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước.

- Đặc biệt, đầu tháng 9/2024 vừa qua, cơn bão số 3 (Yagi) đã đổ bộ vào các tỉnh miền Bắc, trong đó thành phố Hải Phòng là một trong những tỉnh thành nằm



trong tâm bão. Đây là cơn bão mạnh nhất trong vòng 30 năm qua trên khu vực biển Đông với cường độ tăng rất nhanh và duy trì cấp siêu bão trong thời gian dài. Cơn bão lịch sử đã ảnh hưởng trực tiếp đến thành phố Hải Phòng, cùng với tình trạng ngập lụt sau bão do xả lũ và mưa lớn đầu nguồn gây thiệt hại nghiêm trọng đến mọi hoạt động và đời sống của nhân dân thành phố. Mạng lưới cấp nước tại các vị trí xung yếu cùng nhiều công trình trong các nhà xử lý nước, trạm bơm... bị hư hại, hệ thống scada bị mất kết nối... đặc biệt là sự cố mất điện khi bão làm cho tất cả các nhà máy, trạm bơm cấp nước bị tạm ngừng, gây gián đoạn dịch vụ cấp nước của Công ty. Thêm vào đó sự cố mất mạng viễn thông làm cho mọi thông tin liên lạc bị mất làm cho công tác điều hành, khắc phục và khôi phục cấp nước trở lại gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của Ban lãnh đạo cùng sự nỗ lực của toàn thể CBCNV công ty nhằm tập trung tối đa cho công tác khắc phục các thiệt hại, khôi phục nhanh nhất công tác cấp nước cho người dân thành phố. Đến thời điểm 12h00 ngày 11/9/2024, Công ty CP Cấp nước Hải Phòng đã hoàn thành mục tiêu cấp nước ổn định 24/7 cho toàn bộ khách hàng trên địa bàn thành phố, đáp ứng cả về lưu lượng nước và áp lực nước như thời điểm trước bão, được nhân dân và chính quyền thành phố ghi nhận.

- Tại đảo Cát Bà, Công ty luôn vận hành sản xuất ổn định, đảm bảo cung cấp nước sạch cho mục tiêu dân sinh và phát triển kinh tế – xã hội trên đảo. Tuy nhiên, việc bổ sung các hồ chứa nước với dung tích hàng triệu m³ tại Cát Bà là một yêu cầu bức thiết nhằm đảm bảo cung cấp nước thô cho công tác sản xuất nước an toàn cho đảo lâu dài. Đảo Cát Bà cũng là khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề của cơn bão Yagi, bị mất kết nối với đất liền do mạng viễn thông và hệ thống điện bị hư hỏng. Chi nhánh Cấp nước Cát Bà đã chủ động vận hành máy phát điện sẵn có khôi phục cấp nước theo từng khu vực; ngay sau khi giao thông được mở lại, Công ty đã cho vận chuyển bổ sung các máy phát điện để cung cấp nước cho các xã Hiền Hào, Phù Long, Xuân Đám trong ngày 14/9/2024 trong khi điện lưới chưa được khôi phục.

- Tại trạm cấp nước đảo Bạch Long Vỹ với hiện trạng hồ chứa nước có dung tích nhỏ và chất lượng nước thô biến đổi liên tục là thách thức lớn đối với việc vận hành và cung cấp nước sạch bền vững cho huyện đảo. Năm 2024 chỉ số hàm lượng hữu cơ trong nước thô tiếp tục tăng cao, công ty đã triển khai nhiều biện pháp như vệ sinh hồ chứa; định kỳ xử lý tảo bằng ô xy viên, phối hợp sử dụng hoá chất phù hợp... Nhờ đó chất lượng nước hồ dần được cải thiện, hiệu quả dây chuyền xử lý tốt hơn, chất lượng nước phát luôn được đảm bảo. Tháng 9/2024, đảo Bạch Long Vỹ là nơi bão Yagi đổ bộ sớm nhất nhưng cũng là nơi được cấp nước trở lại sớm nhất. Các cán bộ vận hành trạm cấp nước đã khẩn trương khắc phục tạm thời hư

hại và vận hành trở lại ngay trong chiều 07/9/2024. Công trình Trạm cấp nước Bạch Long Vỹ cũng vinh dự là 1 trong 25 điển hình tiêu biểu toàn quốc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Tối 15/11/2024, tại chương trình “Hồ Chí Minh – Hành trình khát vọng 2024: Đổi mới và phát triển” do Ban Tuyên giáo TW, Bộ Công an và Đài truyền hình Việt Nam phối hợp tổ chức, Đảng bộ Công ty vinh dự được đ/c Tô Lâm - Tổng Bí thư BCH TW Đảng và đ/c Nguyễn Trọng Nghĩa, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo TW trao tặng biểu trưng của chương trình và Giấy chứng nhận điển hình tiêu biểu toàn quốc trong Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024.

2. Lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ và tài chính

2.1. Công tác kinh doanh tiêu thụ

- Tiếp tục xây dựng các tuyến ống truyền dẫn, mạng lưới phân phối để phát triển khách hàng theo kế hoạch, cấp nước cho các khu công nghiệp, khu đô thị mới và nông thôn. Tổng số khách hàng phát triển năm 2024 đạt 11.895 khách hàng, đạt 199,1% so với năm 2023. Sản lượng nước tiêu thụ năm 2024 đạt 85,0 triệu m³ tăng 2,8% so với năm 2023.

- Triển khai giá bán nước mới theo Quyết định của UBND thành phố. Thường xuyên kiểm tra, áp giá nước kịp thời, chính xác theo đúng đối tượng, mục đích sử dụng, đảm bảo doanh thu theo kế hoạch. Giá nước bình quân năm 2024 đạt kế hoạch. Doanh thu tiền nước năm 2024 đạt 1.150,9 tỷ đồng đạt 113,7% so với năm 2023, tăng 3,7% so với kế hoạch công tác 2024.

- Công tác sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai, đóng bình HaiPhong Water ngày càng phát triển và có sức cạnh tranh tốt. Thương hiệu nước tinh khiết “Hai Phong Water” đang ngày càng được nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp tin dùng. Doanh thu năm 2024 doanh thu đạt trên 10,5 tỷ đồng.

- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin cũng như các khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến, tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động quản trị, sản xuất và chăm sóc khách hàng mang lại hiệu quả cao và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước như: Tiếp tục duy trì và cải tiến phương pháp đọc đồng hồ nước bằng điện thoại thông minh trên toàn khách hàng. Việc cải tiến quy trình đọc số kết hợp với việc đa dạng các hình thức thanh toán đã mang lại nhiều thuận lợi cho khách hàng và đã thu được những phản hồi tích cực, đồng thuận cao của khách hàng. Đến nay, 100% khách hàng đã thanh toán tiền nước qua các hình thức điện tử, không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục duy trì vận hành hiệu quả Trung tâm chăm sóc khách hàng Call Center qua đầu số 02253.51.58.58, fanpage Công ty Cấp nước Hải Phòng và Zalo OA – những kênh cung cấp thông tin và nhận phản hồi từ khách hàng một cách thuận tiện và nhanh nhất, góp phần cung cấp thông tin, tư vấn và giải quyết các thắc mắc, sự cố cho khách hàng. Đến nay, khoảng 90% (320.000 khách hàng) đã đăng ký Zalo OA của Công ty. Trong năm 2024, Công ty đã tiếp nhận và giải đáp, tư vấn cho trên 72.000 lượt khách hàng qua các kênh Call Center và Zalo OA.

- Cải tiến đổi mới các quy trình cung cấp dịch vụ như lắp đặt, di chuyển máy nước, triển khai hợp đồng điện tử; tiếp nhận yêu cầu thay đổi thông tin khách hàng và các dịch vụ liên quan qua nền tảng trực tuyến trên website, hoặc qua Zalo OA nhằm rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu, giảm việc đi lại của khách hàng, tiến tới đáp ứng mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ cao nhất.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý mạng lưới, hệ thống cấp nước nhằm kiểm soát tốt nước thất thoát bằng việc triển khai đồng bộ các giải pháp từ xây dựng, nâng cấp đến áp dụng công nghệ và tăng cường quản lý, tỷ lệ nước không doanh thu của Công ty năm 2024 đạt kế hoạch công tác góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và tiết kiệm tài nguyên nước.

2.2. Công tác tài chính

- Trong năm 2024 sự biến động của nền kinh tế vĩ mô cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Lãi suất qua đêm có đảm bảo dựa trên các giao dịch trong thị trường mua lại trái phiếu Kho bạc Mỹ-SOFR (lãi suất dùng để xác định lãi vay dự án ADB) tiếp tục duy trì ở mức cao. Tỷ giá USD/VNĐ cũng liên tục biến động trong thời gian qua làm ảnh hưởng đến nguồn tiền trả nợ gốc và lãi vay dự án, ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty do phải đánh giá lại tỷ giá hối đoái đối với khoản vay bằng ngoại tệ. Tuy nhiên với sự nỗ lực của Ban lãnh đạo, Ban điều hành Công ty trong công tác quản lý tài chính đã giúp cân đối thu chi, đảm bảo trả nợ gốc/lãi vay các dự án và trang trải các khoản chi phí vận hành đầy đủ, kịp thời giúp duy trì sản xuất kinh doanh ổn định, có hiệu quả, quản lý tài sản và nguồn vốn theo quy định, bảo toàn và phát triển vốn. Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 1.213,6 tỷ đồng tăng 4,5%; Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 118,5 tỷ đồng tăng khoảng 3,5% so với kế hoạch công tác.

- Lập và công bố báo cáo tài chính theo quy định.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác quản lý và bảo toàn phát triển vốn tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

3. Lĩnh vực đầu tư xây dựng

Nhằm đáp ứng nhu cầu và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, năm 2024 Công ty tiếp tục triển khai các dự án, quyết định chủ trương đầu tư theo kế hoạch để mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cao công suất, nâng cao năng lực cấp nước đáp ứng nhu cầu của khách hàng, phù hợp với quy hoạch phát triển của thành phố, đáp ứng cấp nước khu vực nông thôn. Công ty chủ động bố trí đủ nguồn vốn để thực hiện, các dự án triển khai được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đầy đủ cơ sở pháp lý và theo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện một số dự án xây dựng nâng cấp, mở rộng nhà máy nước, trạm bơm tăng áp, mạng lưới đường ống cấp nước như: Hoàn thành xây dựng hạng mục trạm biến áp 2000KVA phục vụ nâng công suất NMN Cầu Nguyệt lên 100.000m³/ngđ; hoàn thành xây dựng các tuyến ống D800 đường 353 (từ Kênh Hòa Bình - nút giao cao tốc HN-HP), tuyến ống D300 đường liên phường quận Hải An; đang triển khai một số dự án như tuyến ống D500 đường Bùi Viện - Thiên Lô (từ Đường Võ Nguyên Giáp - TBTA Cầu Rào), tuyến ống nước thô D1000 đường Tôn Đức Thắng (từ Ngã tư Cơ điện - Cầu An Dương); tuyến ống nước thô D1000 khoan ngầm qua sông Tam Bạc nâng cấp hệ thống truyền tải nước thô và đảm bảo cấp nước an toàn về nhà máy nước An Dương...

Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân thành phố về việc cung cấp và tiêu thụ nước sạch nông thôn hiện nay và giải pháp bảo đảm cấp nước nông thôn giai đoạn 2023-2025, năm 2024 Công ty đã hoàn thành xây dựng hệ thống cấp nước cho xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy (2.000 hộ); đang triển khai các dự án xây dựng hệ thống cấp nước xã An Thọ huyện An Lão (1800 hộ); xây dựng tuyến ống trực D400 cấp nước nguồn khu vực phía Tây huyện Tiên Lãng; xây dựng hệ thống cấp nước xã Vĩnh An huyện Vĩnh Bảo...

4. Lĩnh vực quản lý khác

4.1. Bộ máy tổ chức, nhân lực Công ty

- Hội đồng quản trị: 05 người.
- Ban Điều hành: 05 người (gồm Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng).
- Ban Kiểm soát: 03 người (02 người là cán bộ không chuyên trách).
- Đơn vị trực thuộc: 12 đơn vị (gồm 10 phòng ban và 12 Chi nhánh).
- Tổng số CBCNV tính đến 31/12/2024 là 972 người.

Công ty luôn chú trọng tới công tác cán bộ, nhân sự. Định kỳ rà soát xem xét bổ nhiệm lại các chức danh quản lý; sắp xếp lại lao động tại các đơn vị để phát huy hiệu quả công việc; đồng thời tinh giản bộ máy. Trong năm 2024, công ty đã tiến

127
TY
IN
RÓC
)NG
PHAI

hành tái cơ cấu, sáp nhập các tổ bộ phận tại các đơn vị để phù hợp với chính sách điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính trên địa bàn thành phố. Việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức, thực hiện bố trí lại lao động phù hợp hơn trong điều kiện mới nhằm đảm bảo sự đồng bộ trong hệ thống quản lý, nâng cao năng suất lao động, tối ưu được nguồn lực con người, tài sản và cơ sở vật chất, tiết kiệm chi phí...

Phát huy kết quả từ việc đổi mới phương thức trả lương nhằm khuyến khích CBCNV phấn đấu thực hiện vượt định mức lao động thông qua nâng cao thu nhập, từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, Công ty tiếp tục nghiên cứu cải tiến quỹ lương khoán các đơn vị; hệ thống bảng lương; đơn giá và định mức lương sản phẩm; chính sách cho người lao động thông qua việc điều chỉnh tăng mức lương cơ sở đối với bộ phận hưởng lương hệ số; tăng mức lương phần A của bộ phận TNBĐ hưởng lương theo sản phẩm; điều chỉnh mức lương bình quân của bộ phận Sửa chữa bảo dưỡng và Vận hành máy. Việc cải tiến lương đã làm tăng chế độ phúc lợi cho người lao động trong công ty khi nghỉ chế độ; làm tăng mức thu nhập từ các khoản lương thường xuyên và các khoản chi, phụ cấp theo lương giúp người lao động dễ dàng cân đối chi phí sinh hoạt từ đó tạo động lực nâng cao hiệu quả làm việc; nâng cao năng suất lao động bình quân được thể hiện qua mức tăng giá trị gia tăng của tất cả nguồn lực, phản ánh qua các chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh chung của công ty.

Mặc dù địa bàn cấp nước ngày càng mở rộng nhưng với việc ứng dụng công nghệ mới đặc biệt là công nghệ thông tin cũng như cải tiến phương thức quản trị nhân sự, tổng số CBCNV Công ty không tăng mà lại giảm đi so với cùng kỳ.

4.2. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý

Năm 2024 Công ty tiếp tục đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số trong tất cả các lĩnh vực. Hoạch định các mục tiêu, chiến lược trong chuyển đổi số cũng như lộ trình thực hiện, phát triển các phần việc cụ thể trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh tiêu thụ, điều hành, quản lý của Công ty:

- Tăng cường khai thác dữ liệu hệ thống SCADA phát hiện rò rỉ, chống thất thoát nước trên hệ thống cấp nước. Năm 2024, hệ thống SCADA đã cảnh báo hơn 2.200 lượng tiêu thụ tăng thành tháng và hơn 2.900 điểm rò rỉ được phát hiện thông qua cảnh báo của hệ thống.

- Khai thác hiệu quả phần mềm GIS với các thông tin đầy đủ từ đường ống chuyên tải, dịch vụ... các thông tin về sửa chữa, bảo dưỡng và thông tin khách hàng; phục vụ nhanh và chính xác cho các công việc như: thiết kế hệ thống cấp nước, phát triển khách hàng, sửa chữa ống vỡ, tìm kiếm rò rỉ...

- Bản đồ áp lực nước trực tuyến đang được công ty phát triển, thử nghiệm để sớm cung cấp thông tin cho khách hàng. Bên cạnh đó đồng hồ thông minh cũng đang được thử nghiệm với kết quả ban đầu tích cực; dự kiến năm 2025 sẽ ứng dụng thí điểm cho các khách hàng lớn... đánh dấu một bước tiến quan trọng trong quá trình chuyển đổi số dịch vụ cấp nước.

- Ứng dụng các mạng xã hội, ứng dụng trực tuyến, website đã góp phần nâng cao trải nghiệm và chất lượng dịch vụ khách hàng: Từ tháng 7/2024, Công ty đã triển khai tiện ích trả lời tự động, một số tình huống câu hỏi cơ bản về dịch vụ cấp nước của khách hàng như: hoá đơn tiền nước, cách thanh toán online, số điện thoại Tổ quản lý nước tại địa bàn sẽ được trả lời tự động trên ứng dụng Zalo OA. Ngoài ra, tại Zalo OA, khách hàng có thể phản ánh các sự cố mất nước, chất lượng nước, tình trạng vỡ, rò rỉ hệ thống cấp nước trước hay sau đồng hồ... các thông tin sẽ được thông báo trực tiếp tới bộ phận chuyên môn để giải quyết. Khách hàng cũng có thể đăng ký dịch vụ trực tuyến từ Zalo OA kết nối trực tiếp với website Công tại địa chỉ <https://capnuochaiphong.com.vn/>.

- Từ tháng 11/2024, Công ty áp dụng ký hợp đồng điện tử với khách hàng và triển khai 6 dịch vụ: lắp đặt máy nước mới, di chuyển máy nước, thay đổi chủ thể hợp đồng dịch vụ cấp nước, điều chỉnh thông tin khách hàng, thay đổi cỡ đồng hồ và cấp lại hợp đồng được thực hiện hoàn toàn trực tuyến tại website của Công ty.

- Ngoài ra, qua phát động phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo trong CBCNV, Công ty đã có hàng chục sáng kiến, giải pháp mới được áp dụng thành công và mang lại hiệu quả cả về năng suất lao động, tiết giảm nguồn nhân lực và lợi ích kinh tế.

4.3. Công tác đào tạo

Công ty luôn quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật có phẩm chất chính trị, chuyên môn, có khả năng điều hành và làm chủ thiết bị công nghệ cao, đội ngũ công nhân lành nghề và đội ngũ nhân viên kinh doanh tiêu thụ có phong cách phục vụ khách hàng tốt.

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục tiến hành tổ chức và thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng đánh giá cán bộ; tăng cường đào tạo nghiệp vụ chuyên môn cho CBCNV tại các nhà máy. Công ty đã tiến hành đào tạo chuyên sâu cho hơn 550 công nhân viên khối tiêu thụ và vận hành các nhà máy, xí nghiệp; tổ chức định kỳ các khoá tập huấn An toàn Vệ sinh lao động – Phòng chống cháy nổ, các khoá tập huấn An toàn hoá chất, các khoá tập huấn kiểm soát nước thất thoát... cùng những khoá tập huấn, đào tạo chuyên môn nghiệp khác cho CBCNV công ty với nội dung hết sức thiết thực, ứng dụng cao trong công việc.

4.4. Hợp tác quốc tế

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục đẩy mạnh các chương trình hợp tác quốc tế đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

- Cùng với Đại học Xây dựng Hà Nội và Đại học Osaka Nhật Bản, công ty tiếp tục triển khai Dự án hỗ trợ kỹ thuật Satreps “Phát triển hệ thống cấp nước thích ứng với nguồn nước ô nhiễm” do cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (Jica) và cơ quan Khoa học và Công nghệ Nhật Bản (JST) tài trợ. Dự án nhằm phát triển công nghệ xử lý nước tiên tiến, thích ứng với các chất ô nhiễm với chi phí thấp.

- Tháng 5/2024, Cấp nước Hải Phòng và Cục Cấp Thoát nước Kitakyushu đã ký kết biên bản hợp tác toàn diện giai đoạn mới, nhằm nâng cao hiệu quả công nghệ bể lọc tiếp xúc sinh học U-BCF tại Hải Phòng và thúc đẩy ứng công nghệ U-BCF trên cả nước cũng như cùng nghiên cứu các công nghệ, ứng dụng mới khác, thích ứng với tình trạng suy giảm về chất lượng và trữ lượng nguồn nước ngọt.

- Chương trình hợp tác toàn diện giữa Công ty, Bộ môn Cấp Thoát nước và Viện Khoa học & KT Môi trường – Trường Đại học Xây dựng được ký kết vào tháng 11/2024 theo đó các bên cam kết hỗ trợ lẫn nhau trong các hoạt động về đào tạo, học bổng, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao; cập nhật kiến thức chuyên môn, thực hiện nghiên cứu, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học... chủ động thích ứng với những thách thức mới.

- Tích cực tham gia các Liên hiệp các tổ chức hữu nghị thành phố, Hội Việt Nam Phần Lan thành phố Hải Phòng, Hội Việt Nam Nhật Bản thành phố Hải Phòng nhằm tăng cường, giao lưu hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học công nghệ... góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Duy trì quan hệ hợp tác quốc tế, chia sẻ những kinh nghiệm, giải pháp hiệu quả trong quản lý, sản xuất, đảm bảo cấp nước an toàn thông qua Hội Cấp thoát nước Việt Nam tại các hội thảo trực tiếp/trực tuyến. Đặc biệt, Công ty là thành viên tích cực của Hội Cấp Thoát nước Việt Nam, tham gia các diễn đàn chuyên ngành “Tuần lễ ngành nước Việt Nam (Viet Nam Water Week 2024)” với sự góp mặt của các nhà quản lý, doanh nghiệp, chuyên gia trong và ngoài nước. Năm 2024, Công ty là 1 trong 6 đơn vị cấp nước tiêu biểu toàn quốc đạt danh hiệu “Dòng xanh nước Việt” do Hội Cấp Thoát nước Việt Nam trao tặng.

5. Công tác Đoàn thể chính trị, xã hội:

5.1. Công tác Đảng

Đảng bộ Công ty luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các tổ chức đoàn thể. Tháng 11/2024, Đảng ủy Công ty đã tiếp nhận Đảng bộ Công ty CP Kinh doanh nước sạch Số 2 Hải Phòng để thành lập

đảng bộ bộ phận thuộc Đảng uỷ Công ty theo Quyết định của BTV Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp. Việc sáp nhập phù hợp với yêu cầu thực tế nhằm đảm bảo chỉ đạo nhất quán, xuyên suốt trong hoạt động của 2 công ty theo mô hình mẹ - con, thực hiện tốt các nhiệm vụ về đảm bảo cung cấp nước sạch cho nhân dân thành phố.

Trong năm 2024, Đảng bộ Công ty đã kết nạp được 09 quần chúng ưu tú vào Đảng, tiếp nhận 54 đảng viên từ Đảng bộ khác, chuyển đảng chính thức cho 10 đồng chí. Đảng bộ Công ty gồm có 23 Chi bộ, 01 Đảng bộ bộ phận. Tổng số lượng Đảng viên hiện có 385 đảng viên trong đó 375 đảng viên chính thức, 10 đảng viên dự bị. Đảng bộ Công ty thường xuyên quán triệt các Nghị quyết của Đảng đến mọi cán bộ đảng viên, xây dựng chương trình hành động cụ thể thiết thực để tổ chức, lãnh đạo thực hiện, đưa Nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, những chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo từng năm được mọi đảng viên các chi bộ tham gia hưởng ứng tích cực, góp phần vào sự thành công của đợt vận động.

Trong năm 2024, Đảng uỷ Công ty đã đạt danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách HCM trong xây dựng văn hoá doanh nghiệp” và Bằng khen của UBND thành phố trong phong trào thi đua “Dân vận khéo” năm 2024; cá nhân đ/c Bí thư – Chủ tịch HĐQT Công ty đạt danh hiệu “Doanh nhân văn hoá tiêu biểu thời kỳ hội nhập”.

5.2. Công tác Công đoàn

Công đoàn Công ty luôn làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động CBCNV tích cực học tập nâng cao trình độ; chủ động tổ chức thăm hỏi động viên kịp thời những đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, thắt chặt tình tương thân tương ái trong tập thể người lao động. Nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn, Công đoàn đã chủ động đề xuất Lãnh đạo Công ty tổ chức tặng quà cho các trường hợp CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhưng luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ...

Tích cực hưởng ứng các phong trào văn hóa, thể dục thể thao do cấp trên phát động và đạt được những thành tích đáng khích lệ. Thường xuyên tổ chức các chương trình giao lưu văn hóa, thể thao... tạo sân chơi bổ ích cho CBCNV tham gia như: tiếp xúc, giao lưu các ngày lễ, vui hè bổ ích; tổ chức các giải thi đấu thể thao như bóng đá, cầu lông, bóng bàn...

Với những hoạt động chăm lo đời sống cho CBCNV, Công đoàn Công ty đã nhận được Cờ thi đua xuất sắc toàn diện của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam năm 2024.

5.3. Công tác Đoàn thanh niên

Đoàn Thanh niên Công ty luôn thể hiện được vai trò xung kích đi đầu; gắn liền hoạt động của Đoàn Thanh niên với hoạt động sản xuất kinh doanh, phát huy tối đa sức trẻ trong việc ứng dụng và triển khai các giải pháp, sáng kiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các hoạt động tình nguyện như: tham gia hiến máu, hưởng ứng chiến dịch thanh niên tình nguyện hè, hưởng ứng cuộc vận động “Mỗi thanh niên 10.000 bước chân mỗi ngày” nhằm tuyên truyền, lan tỏa thông điệp “Nước cho hòa bình” và lối sống tích cực; tặng nước tinh khiết cho các hộ dân đang được thành phố bố trí tránh bão lụt tại các khu tái định cư và các lực lượng tham gia hỗ trợ khắc phục các sự cố về điện, cây xanh, vệ sinh môi trường do hậu quả cơn bão số 3 gây ra ...

Bên cạnh đó, các hoạt động tuyên truyền, an sinh xã hội, tình nguyện đã trở thành những hoạt động thường niên của đoàn thanh niên Công ty: phối hợp với Sở giáo dục và các trường học trên địa bàn thành phố tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế, tham quan các công trình xử lý nước, giáo dục học sinh cùng chung tay bảo vệ công trình, nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước. Năm qua, nhà máy nước An Dương và nhà máy nước Hưng Đạo đã đón gần 1.300 cháu học sinh tới tham quan, trải nghiệm đến từ các trường THCS Lạc Viên, THPT Mạc Đĩnh Chi, Trần Nguyễn Hãn.

Với các kết quả nỗ lực đó, tập thể Đoàn Thanh niên Công ty đã xuất sắc nhận Bằng khen của Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong công tác đoàn và phong trào thanh niên.

5.4. Hội Cựu chiến binh

Phát huy truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”, Hội Cựu Chiến binh Công ty luôn hoàn thành các nhiệm vụ được giao; giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ, động viên các thế hệ đoàn kết, tích cực trong lao động sản xuất, giúp nhau nâng cao đời sống. Năm 2024, Hội Cựu Chiến binh Công ty đã tổ chức tri ân CBCNV là thương binh, thân nhân liệt sỹ, cựu quân nhân vào các ngày lễ như Ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7, ngày Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; tham gia đóng góp cùng Hội khôi xây dựng nhà tình nghĩa cho cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn. Hội Cựu Chiến binh Công ty được Bằng khen của Hội Cựu Chiến binh Thành phố vì đã có thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua “ Cựu chiến binh gương mẫu” giai đoạn 2019-2024.

5.5. Công tác đời sống - xã hội

- Bên cạnh việc tập trung vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV. Công tác chăm lo sức khỏe cho CBCNV cũng được Công ty quan tâm: tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV hàng năm... Chế độ chi trả lương, thưởng cho cán bộ công

nhân viên (bao gồm người quản lý Công ty) được Công ty thực hiện theo quyết định của UBND thành phố về việc phê duyệt phương án Quỹ tiền lương của doanh nghiệp. Công ty luôn đảm bảo đủ việc làm cho người lao động giúp họ có thu nhập ổn định, từng bước cải cách hình thức trả lương cho CBCNV sát hơn với hiệu quả công việc, tạo sự công bằng, khuyến khích người lao động hăng say trong công việc.

- Đồng hành cùng với thành phố trong trách nhiệm cộng đồng, trong năm 2024 Công ty đã tích cực tham gia công tác từ thiện, ủng hộ các chương trình phát động cũng như các quỹ ủng hộ người nghèo, thiên tai lũ lụt, các tổ chức đoàn thể ... với tổng số tiền trên 300 triệu đồng.

6. Lĩnh vực khác

- Cập nhật, điều chỉnh bổ sung các quy chế, quy định nội bộ phù hợp với Điều lệ và các quy định hiện hành cũng như tình hình thực tiễn của Công ty.

- Phối hợp người đại diện vốn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Công ty đối với hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng (Công ty số 2). Trong các năm qua, Công ty số 2 luôn luôn hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, phần vốn góp của Công ty được bảo toàn và phát triển. Năm 2024, Công ty đã nhận được khoảng 9,7 tỷ đồng tiền cổ tức từ Công ty số 2.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2024, Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng quyết tâm cao, hoàn thành kế hoạch năm 2025 với thành tích tốt nhất, tạo tiền đề cho Công ty phát triển bền vững, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của nhân dân và sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH KẾ HOẠCH NĂM 2025

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2025 |
|-----|---|----------------------|--------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 1 | Số khách hàng phát triển | Khách hàng | 18.684 |
| 2 | Nước sản xuất | triệu m ³ | 95,6 |
| 3 | Nước tiêu thụ | triệu m ³ | 89,3 |
| 4 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Tỷ đồng | 1.309,3 |
| | <i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>1.248,5</i> |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 125,7 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 102,5 |
| 7 | Tỷ lệ trả cổ tức/vốn điều lệ | % | ≥9% (tối thiểu là 9%) |
| 8 | Tỷ lệ nước không doanh thu | % | ≤13% |

1. Lĩnh vực sản xuất nước – chất lượng nước

- Nước sản xuất dự kiến: 95,6 triệu m³, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu của khách hàng tại các vùng phục vụ. Dự kiến nước tiêu thụ là 89,3 triệu m³ nước.

- Tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước. Đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn nguồn nước, khắc phục ô nhiễm nguồn nước thô.

- Thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn, chất lượng nước đảm bảo theo quy chuẩn QCVN 02:2023/TPHP. Áp lực nước cuối nguồn ở các tuyến ống chính ≥ 20 m cột nước ($\geq 2,0$ bar), phân đầu áp lực tại đồng hồ khách hàng ≥ 20 m cột nước ($\geq 2,0$ bar).

- Tiếp tục giữ vững sản xuất ổn định, đảm bảo cấp nước cho các nhu cầu, đặc biệt là phát triển công nghiệp của thành phố và các khu vực nông thôn còn khó khăn về cấp nước. Tiếp tục tìm tòi các giải pháp, công nghệ mới để ứng phó với những biến động về chất lượng nước nguồn đang có diễn biến ngày một phức tạp.

- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa các nhà máy sản xuất nước và các trạm bơm.

2. Lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ và tài chính

- Dự kiến năm 2025 phát triển khoảng 18.684 khách hàng, nâng tổng số khách hàng dùng nước đạt trên 383.900 khách hàng.

- Doanh thu hoạt động SXKD nước sạch phân đầu đạt 1.248,5 tỷ đồng. Doanh thu từ sản xuất kinh doanh nước uống đóng chai đạt khoảng 11,5 tỷ đồng.

- Đảm bảo tỷ lệ nước không doanh thu $\leq 13\%$

- Tổng lợi nhuận trước thuế phân đầu đạt 125,7 tỷ đồng.

- Nâng cao chất lượng phục vụ. Thủ tục lắp đặt, sửa chữa, di chuyển máy nước được thực hiện nhanh chóng, đúng quy trình. Các khiếu nại của khách hàng được giải quyết hợp lý, kịp thời, đúng quy định.

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, bảo đảm thu nhập của người lao động và nộp ngân sách đầy đủ.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đảm bảo tỷ suất đầu tư hợp lý.

- Quản lý hiệu quả bảo toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2.

- Trả nợ gốc và lãi vay đầy đủ đúng hạn.

- Phối hợp với các cấp, ngành trong việc giải phóng mặt bằng phục vụ công tác chỉnh trang đô thị và các dự án phát triển của Thành phố.

3. Lĩnh vực đầu tư xây dựng

Căn cứ Quyết định số 1448/QĐ-TTg ngày 16/09/2009 của Thủ tướng chính phủ về việc “Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hải Phòng đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050”;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc “Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 05/03/2018 của UBND thành phố Hải Phòng về việc “Phê duyệt quy hoạch cấp nước thành phố Hải Phòng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050”;

Căn cứ văn bản số 247/KH-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Kế hoạch triển khai thực hiện chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28/8/2020 của Thủ tướng chính phủ về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục;

Căn cứ Thông báo số 1821-TB/TU ngày 13/11/2023 của Thành uỷ Hải Phòng thông báo ý kiến của Thường trực Thành Uỷ về tình hình sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch nông thôn hiện nay và giải pháp bảo đảm cấp nước nông thôn giai đoạn 2023-2025; Thông báo số 87/TB-VP ngày 08/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố thông báo Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; Nghị Quyết số 15-NQ/TU ngày 31/7/2024 của Thành Uỷ về lãnh đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm cấp nước sạch nông thôn. Trong đó có giao Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng nghiên cứu, đánh giá khả năng thực hiện việc đầu tư hạ tầng cấp nước khu vực nông thôn, kịp thời thay thế các nhà máy cấp nước không đảm bảo chất lượng nước;

Hiện nay thành phố đang phát triển vượt bậc, các khu đô thị, các khu kinh tế, công nghiệp không ngừng mở rộng và đầu tư trên toàn địa bàn thành phố. Các chương trình chính sách phát triển kinh tế, xã hội, thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, đô thị hoá, xây dựng nông thôn mới đang được thành phố triển khai tập trung và đẩy nhanh tốc độ. Để kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của thành phố thì cần thiết phải tiếp tục đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp, nâng công suất, bổ sung các nhà máy nước, trạm bơm tăng áp, lắp đặt các tuyến ống cấp nước truyền tải, liên thông đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định với chất lượng dịch vụ tốt nhất.

Căn cứ theo nhu cầu thực tiễn trên, Công ty đã nghiên cứu phương án, lập kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 đảm bảo cấp nước an toàn ổn định, kịp thời cho nhu cầu của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của thành phố, phù hợp theo quy hoạch cấp nước thành phố. Tổng nguồn vốn đầu tư dự kiến cho các dự án triển khai từ năm 2025 là khoảng 1.012 tỷ, trong đó dự kiến giải ngân năm 2025 là khoảng 200 tỷ. Nguồn vốn thực hiện dự án bao gồm nguồn vốn tự có của công ty và vốn vay ngân hàng.

(Tham khảo báo cáo của HĐQT và Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025)

4. Lĩnh vực quản lý khác

- Tiếp tục nghiên cứu áp dụng công nghệ và tiến bộ khoa học, tự động hóa trong công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh để mang lại hiệu quả cao hơn trong công việc.

- Tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước. Đẩy mạnh công tác đảm bảo an toàn nguồn nước, khắc phục ô nhiễm nguồn nước thô.

- Tiếp tục đẩy nhanh các công việc tự động hóa, điều khiển tự động ở mức cao các trạm bơm theo hướng các kỹ sư công ty tự đảm nhiệm thiết kế, lập trình điều khiển và thi công.

- Tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ: Duy trì và nâng cao chất lượng dịch vụ trong công tác lắp đặt, di chuyển, nâng hạ, thay đổi cỡ đồng hồ; duy trì, hoàn thiện và phát triển dịch vụ lắp đặt, sửa chữa nhanh sau đồng hồ cho khách hàng theo thỏa thuận. Quyết tâm, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong công tác ghi thu chỉ số đồng hồ đo nước các khách hàng: chuyển đổi, nâng cấp đồng hồ đo nước thông minh cho khách hàng.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư. Thực hiện các dự án đầu tư theo đúng kế hoạch đã đề ra: các dự án mở rộng vùng phục vụ. Các dự án lắp đặt các tuyến ống chuyên tải kết hợp lắp đặt các trụ nước chữa cháy, các dự án khác theo yêu cầu của thành phố. Phối hợp với các cấp, các ngành thực hiện công tác giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án của thành phố.

- Công tác quản lý kế hoạch, tổ chức, tài chính đạt hiệu quả cao, đảm bảo trả đủ gốc và lãi vay đúng hạn. Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bằng hoặc cao hơn năm 2024. Doanh thu, chi phí của các khu vực được cập nhật và kiểm soát hàng ngày.

- Đảm bảo điều kiện công ăn việc làm, ổn định thu nhập, nâng cao đời sống CBCNV Công ty. Sử dụng Quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty để khen thưởng, động viên khích lệ người lao động hăng say trong công việc.

- Tiếp tục thực hiện tinh giảm bộ máy, cơ cấu tổ chức, nhân sự. Thực hiện sử dụng lao động, chế độ tuyển dụng, đào tạo theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty. Tiếp tục cải cách hình thức trả lương cho CBCNV.

- Duy trì và phát triển quan hệ hợp tác quốc tế.

- Tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước.

- Tổ chức các chương trình học tập, tham quan nghiên cứu, tổ chức các lớp bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV.

- Tích cực tham gia các công tác xã hội. Tạo điều kiện tốt nhất cho các đoàn thể quần chúng hoạt động.

III. Nhận xét, đánh giá

Năm 2024, trước những khó khăn từ suy giảm kinh tế, những thiệt hại nặng nề từ thiên tai do siêu bão Yagi tháng 9 vừa qua, khó khăn do vấn đề ô nhiễm nguồn nước ngày càng gia tăng bởi biến đổi khí hậu, nước biển dâng ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhưng cùng sự chủ động triển khai nhiều giải pháp linh hoạt, đồng bộ, kiểm soát tốt công tác an toàn, phát huy kinh nghiệm, hiệu quả trong quản trị điều hành và sự phối hợp, đoàn kết nhất trí của các phòng ban, đơn vị tham mưu trong thực hiện nhiệm vụ, Công ty đã bám sát kế hoạch, hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu nhiệm vụ chính được giao, đáp ứng nhu cầu dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Phát huy kết quả đạt được năm 2024, đồng thời triển khai tích cực, quyết liệt các Nghị quyết của Thành uỷ, HĐND, UBND thành phố trong công tác đẩy mạnh chỉnh trang, hiện đại hoá đô thị, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, tăng cường thực hiện các chính sách xã hội và chuyển đổi số, Công ty sẽ tiếp tục phấn đấu giữ vững sản xuất kinh doanh ổn định, cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ cấp nước, đảm bảo cấp nước an toàn; hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2025.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần cấp nước Hải Phòng, báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BDH, BTC ĐHĐCĐ;
- BKS, CTCĐ;
- Lưu: BTK, VT, TCHC.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn Dương





Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng
Số 54 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ,
quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Báo cáo tài chính riêng
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

| Mã số | TÀI SẢN | Thuyết minh | 31/12/2024 VND | 01/01/2024 VND |
|-------|---|-------------|--------------------------|--------------------------|
| 100 | A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | | 597.265.362.259 | 505.668.936.522 |
| 110 | I. Tiền và tương đương tiền | | 7.825.224.346 | 6.637.452.083 |
| 111 | 1. Tiền | 3 | 7.825.224.346 | 6.637.452.083 |
| 120 | II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 4 | 487.800.000.000 | 390.800.000.000 |
| 123 | 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | | 487.800.000.000 | 390.800.000.000 |
| 130 | III. Các khoản phải thu ngắn hạn | | 25.100.819.945 | 19.071.983.852 |
| 131 | 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 5 | 9.537.424.620 | 9.687.061.356 |
| 132 | 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | | 6.683.562.056 | 3.349.135.686 |
| 136 | 3. Phải thu ngắn hạn khác | 6 | 9.589.470.674 | 7.014.654.243 |
| 137 | 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 5 | (709.637.405) | (978.867.433) |
| 140 | IV. Hàng tồn kho | | 57.285.967.708 | 54.431.968.338 |
| 141 | 1. Hàng tồn kho | 7 | 57.285.967.708 | 54.431.968.338 |
| 150 | V. Tài sản ngắn hạn khác | | 19.253.350.260 | 34.727.532.249 |
| 151 | 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 8 | 359.480.500 | 339.707.600 |
| 152 | 2. Thuế GTGT được khấu trừ | | 18.709.009.970 | 34.202.964.859 |
| 153 | 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 13 | 184.859.790 | 184.859.790 |
| 200 | B. TÀI SẢN DÀI HẠN | | 1.361.974.513.996 | 1.478.400.562.783 |
| 220 | I. Tài sản cố định | | 1.289.663.768.926 | 1.418.439.835.032 |
| 221 | 1. Tài sản cố định hữu hình | 9 | 1.288.128.866.170 | 1.417.935.906.409 |
| 222 | - Nguyên giá | | 3.557.258.593.751 | 3.489.181.510.829 |
| 223 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (2.269.129.727.581) | (2.071.245.604.420) |
| 227 | 2. Tài sản cố định vô hình | 10 | 1.534.902.756 | 503.928.623 |
| 228 | - Nguyên giá | | 12.729.936.573 | 11.300.614.773 |
| 229 | - Giá trị hao mòn lũy kế | | (11.195.033.817) | (10.796.686.150) |
| 240 | II. Tài sản dở dang dài hạn | | 45.348.064.517 | 34.051.434.179 |
| 242 | 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 11 | 45.348.064.517 | 34.051.434.179 |
| 250 | III. Đầu tư tài chính dài hạn | 4 | 22.638.000.000 | 22.638.000.000 |
| 251 | 1. Đầu tư vào công ty con | | 21.938.000.000 | 21.938.000.000 |
| 255 | 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | | 700.000.000 | 700.000.000 |
| 260 | IV. Tài sản dài hạn khác | | 4.324.680.553 | 3.271.293.572 |
| 261 | 1. Chi phí trả trước dài hạn | 8 | 4.324.680.553 | 3.271.293.572 |
| 270 | TỔNG CỘNG TÀI SẢN | | 1.959.239.876.255 | 1.984.069.499.305 |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Tiếp theo)

| Mã số | NGUỒN VỐN | Thuyết minh | 31/12/2024 | 01/01/2024 |
|------------|--|-------------|--------------------------|--------------------------|
| | | | VND | VND |
| 300 | C. NỢ PHẢI TRẢ | | 967.289.686.765 | 1.003.945.076.808 |
| 310 | I. Nợ ngắn hạn | | 179.453.600.090 | 173.295.485.255 |
| 311 | 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 12 | 12.145.137.712 | 8.735.209.850 |
| 312 | 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | | 1.350.767.444 | 1.659.603.129 |
| 313 | 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 13 | 9.137.271.146 | 7.650.763.331 |
| 314 | 4. Phải trả người lao động | | 49.406.244.524 | 42.842.507.927 |
| 315 | 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 14 | 4.205.921.245 | 4.890.673.640 |
| 319 | 6. Phải trả ngắn hạn khác | 16 | 11.208.920.437 | 16.900.748.219 |
| 320 | 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 15 | 78.414.701.220 | 73.333.444.292 |
| 322 | 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 17 | 13.584.636.362 | 17.282.534.867 |
| 330 | II. Nợ dài hạn | | 787.836.086.675 | 830.649.591.553 |
| 338 | 1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 15 | 787.836.086.675 | 830.649.591.553 |
| 400 | D. NGUỒN VỐN | | 991.950.189.490 | 980.124.422.497 |
| 410 | I. Vốn chủ sở hữu | 18 | 991.950.189.490 | 980.124.422.497 |
| 411 | 1. Vốn góp của chủ sở hữu | | 742.069.400.000 | 742.069.400.000 |
| 411a | - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | | 742.069.400.000 | 742.069.400.000 |
| 418 | 2. Quỹ đầu tư phát triển | | 153.161.317.242 | 148.693.227.492 |
| 421 | 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 96.719.472.248 | 89.361.795.005 |
| 421b | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | | 96.719.472.248 | 89.361.795.005 |
| 440 | TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | | 1.959.239.876.255 | 1.984.069.499.305 |



Trần Việt Cường
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Đăng Ninh
Kế toán trưởng

Lã Thị Thu Huyền
Người lập

Hải Phòng, ngày 18 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG
Năm 2024

| Mã số | CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Năm 2024 | Năm 2023 |
|-------|--|-------------|-----------------------|-----------------------|
| | | | VND | VND |
| 01 | 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | 1.166.568.582.156 | 1.029.240.378.374 |
| 02 | 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | | - | - |
| 10 | 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 1.166.568.582.156 | 1.029.240.378.374 |
| 11 | 4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ | 21 | 745.856.535.993 | 636.927.820.878 |
| 20 | 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | | 420.712.046.163 | 392.312.557.496 |
| 21 | 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 22 | 31.090.254.857 | 33.068.669.780 |
| 22 | 7. Chi phí tài chính | 23 | 96.596.429.791 | 87.225.970.272 |
| 23 | Trong đó: Chi phí lãi vay | | 57.466.701.350 | 60.775.543.195 |
| 25 | 8. Chi phí bán hàng | 24 | 140.072.503.703 | 138.444.214.735 |
| 26 | 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | 97.730.402.539 | 90.681.542.122 |
| 30 | 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | | 117.402.964.987 | 109.029.500.147 |
| 31 | 11. Thu nhập khác | 26 | 15.954.521.043 | 12.035.914.037 |
| 32 | 12. Chi phí khác | 27 | 14.871.496.913 | 11.603.984.832 |
| 40 | 13. Lợi nhuận khác | | 1.083.024.130 | 431.929.205 |
| 50 | 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | | 118.485.989.117 | 109.461.429.352 |
| 51 | 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 28 | 21.766.516.869 | 20.099.634.347 |
| | Lợi nhuận sau thuế TNDN | | 96.719.472.248 | 89.361.795.005 |



Trần Việt Cường
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Nguyễn Đăng Ninh
Kế toán trưởng

Lã Thị Thu Huyền
Người lập

Hải Phòng, ngày 18 tháng 03 năm 2025

71.
3T
iAN
JC
ON
PH



ỦY BAN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

Số: BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 223/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 17/4/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty;

Căn cứ theo Quyết định số 169/QĐ-HĐQT ngày 25/4/2023 của HĐQT về việc phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024;

Căn cứ kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025;

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 260/BB-HĐQT ngày 12/3/2025 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng (Công ty) về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 thông qua.

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 gồm 05 thành viên được kiện toàn theo Nghị quyết số 161/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 20/4/2023 của ĐHĐCĐ, đại diện cho chủ sở hữu quản lý Công ty, bao gồm:

- | | |
|------------------------|---------------------|
| 1. Ông Trần Việt Cường | – Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Trần Văn Dương | – Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Cao Văn Quý | – Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Trịnh Anh Tuấn | – Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Đặng Hữu Dũng | – Thành viên HĐQT |

Xin được báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2024

1. Đánh giá chung về tình hình hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty năm 2024

Năm 2024, vượt qua khó khăn thách thức từ tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động khó lường, thiên tai, bão lũ diễn biến phức tạp, gây hậu quả nghiêm trọng, kinh tế xã hội của Thành phố Hải Phòng tiếp tục ổn định và phát triển nhờ sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Lãnh đạo Thành phố, cùng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp. Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2024 đạt 11,01%, xếp thứ 3 cả nước, là năm thứ 10 liên tiếp duy trì tăng trưởng ở mức 02 con số; quy mô kinh tế ngày càng mở rộng, đặt dấu mốc là năm đầu tiên Thành phố bước vào nhóm 5 tỉnh, thành phố có quy mô kinh tế lớn nhất cả nước; nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu hoàn thành sớm hơn dự kiến, vượt mức kế hoạch đề ra; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được nâng lên...

Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng là một trong những đơn vị cấp nước hàng đầu cả nước, đã giữ vững ổn định sản xuất, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo chất lượng nước, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh để tự động hóa và cải tiến, nâng cao năng suất lao động, đầu tư phát triển mở rộng hệ thống cấp nước phù hợp với nhu cầu phát triển của thành phố và các chương trình xây dựng nông thôn mới, đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm, góp phần tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Trong năm 2024 HĐQT đã thực hiện chức năng quản trị, giám sát và định hướng các hoạt động của Công ty. HĐQT đã giao nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên theo từng lĩnh vực để chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Ban Điều hành (BDH), chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD)

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, trong năm qua HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng do ĐHĐCĐ giao. Cụ thể như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | So sánh (%) |
|-----|---|----------------------|--------------------------|--------------------|---------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (5)/(4) |
| 1 | Nước sản xuất | Triệu m ³ | 92,3 | 94,4 | 102,2% |
| 2 | Nước tiêu thụ | Triệu m ³ | 84,3 | 85,0 | 100,8% |
| 3 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Tỷ đồng | 1.161,3 | 1.213,6 | 104,5% |
| | <i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>1.109,9</i> | <i>1.150,9</i> | <i>103,7%</i> |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 114,5 | 118,5 | 103,5% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 93,5 | 96,7 | 103,4% |
| 6 | Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (dự kiến) | % | ≥9% (Tối thiểu là 9%) | 9,0% | 100,0% |

Năm 2024 hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước nguồn tăng cao và biến động thất thường. Các chất hữu cơ (chỉ số Pecmaganat, BOD, COD), Amoni, Mangan, Nitrit, Oxy hoà tan (DO), vi khuẩn (Coliform, Coliform chịu nhiệt)... tăng cao vượt ngưỡng giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08:2023/BTNMT nhiều lần và cao hơn so với các năm trước. Vào mùa mưa, đặc biệt là trước và sau cơn bão số 3 (Yagi) chất lượng nước thô biến động rất lớn, mức độ ô nhiễm cao hơn gấp nhiều lần quy chuẩn, gây khó khăn cho việc xử lý nước cấp đảm bảo chất lượng. Các đơn vị sản xuất phải tăng cường hóa chất xử lý nước, đồng thời sử dụng kết hợp một số loại hoá chất có tính ô xi hoá cao để đáp ứng kịp thời với diễn biến tăng cao các chỉ số ô nhiễm nước thô, đảm bảo chất lượng nước cấp theo quy định. Các hệ thống sông, kênh thuỷ lợi cung cấp nguồn nước thô bị xâm nhập mặn. Có những thời điểm một số nhà máy phải tạm dừng sản xuất hoặc giảm công suất khai thác. Đặc biệt độ mặn kênh Bạch Đằng (NMN Vĩnh Bảo số 2) có thời điểm cao gấp 2,2 lần ngưỡng giới hạn của QCVN 08:2023/BTNMT. Nhà máy Vĩnh Bảo 2 đã phải tạm dừng lấy nước thô và ngừng hoạt động một số ngày trong năm 2024.

Đầu tháng 9/2024, cơn bão số 3 (Yagi) đã đổ bộ trực tiếp vào Thành phố Hải Phòng, đây là cơn bão mạnh nhất trong vòng 30 năm qua trên khu vực biển Đông với cường độ tăng rất nhanh và duy trì cấp siêu bão trong thời gian dài, khi áp sát



bờ biển Quảng Ninh - Hải Phòng vẫn giữ cường độ cấp 12-13, thời gian lưu bão trên đất liền kéo dài tới 12 tiếng. Con bão với cường độ rất mạnh đã ảnh hưởng trực tiếp đến Thành phố Hải Phòng và gây thiệt hại nghiêm trọng đến mọi hoạt động và đời sống của nhân dân Thành phố. Chịu ảnh hưởng của cơn bão Yagi, Công ty Cấp nước cũng đã bị thiệt hại đáng kể: một số công trình/máy móc bị hư hại (tốc mái, đổ tường rào, hỏng cửa cuốn...), hệ thống scada/thông tin liên lạc bị mất kết nối, mạng lưới cấp nước bị hư hỏng do cột điện, cây xanh đổ, bật gốc... đặc biệt là sự cố mất điện khi bão vào làm cho tất cả các nhà máy/trạm bơm cấp nước bị tạm ngừng, ảnh hưởng tới hoạt động cấp nước của Công ty. Thêm vào đó sự cố mất mạng viễn thông làm cho mọi thông tin liên lạc bị mất làm cho công tác điều hành, khắc phục và khôi phục cấp nước trở lại gặp rất nhiều khó khăn.

Ngoài ra sự biến động của nền kinh tế vĩ mô cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của Công ty. Lãi suất qua đêm có bảo đảm dựa trên các giao dịch trong thị trường mua lại trái phiếu Kho bạc Mỹ – SOFR (lãi suất dùng để xác định lãi vay dự án ADB) tiếp tục duy trì ở mức cao. Tỷ giá USD/VNĐ cũng liên tục biến động trong thời gian qua làm ảnh hưởng đến nguồn tiền trả nợ gốc và lãi vay dự án, ảnh hưởng đến chi phí tài chính của Công ty do phải đánh giá lại tỷ giá hối đoái đối với khoản vay bằng ngoại tệ.

Mặc dù gặp phải những khó khăn, thách thức trong hoạt động SXKD nhưng với sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ, đầu tư... Công ty đã cố gắng nỗ lực vượt qua các khó khăn, đảm bảo cấp nước an toàn trên địa bàn toàn thành phố, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch công tác đề ra. Trong năm 2024 Công ty đã được Trung ương và Thành phố ghi nhận và trao nhiều phần thưởng, đặc biệt công trình trạm cấp nước Bạch Long Vỹ vinh dự là 1 trong 25 điển hình tiêu biểu toàn quốc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh. Tối 15/11/2024, tại chương trình Hồ Chí Minh – Hành trình khát vọng 2024 với chủ đề đổi mới và phát triển, Đảng bộ Công ty vinh dự được đồng chí Tô Lâm - Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng khen tặng "*Điển hình tiêu biểu toàn quốc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024*".

Năm 2024 sản lượng nước sản xuất đạt 94,4 triệu m³, tăng 2,2%; Sản lượng nước tiêu thụ đạt 85 triệu m³, tăng 0,8%; Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 1.213,6 tỷ đồng, tăng khoảng 4,5% (trong đó doanh thu hoạt động SXKD nước sạch đạt 1.150,9 tỷ đồng, tăng 3,7%); Lợi nhuận trước thuế đạt 118,5 tỷ đồng, tăng 3,5% so với kế hoạch.

Công tác quản trị tài chính luôn được HĐQT chú trọng. Việc kiểm tra, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh được tăng cường, công khai minh bạch, tiết kiệm, đảm bảo theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty.

Việc đầu tư tại Công ty CP Kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng (Công ty số 2) có hiệu quả, phần vốn góp của Công ty được bảo toàn và phát triển. Năm 2024, Công ty đã nhận được 9,7 tỷ đồng tiền cổ tức từ Công ty số 2. Trong năm 2024 khi Công ty và Công ty số 2 tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy/mạng lưới cấp nước cũng như khi nguồn nước thô đầu vào diễn biến phức tạp ảnh hưởng tới công tác sản xuất nước, Công ty và Công ty số 2 đã cung cấp nước sạch, dịch vụ kiểm nghiệm chất lượng nước... cho nhau với giá trị khoảng 2,3 tỷ đồng (bao gồm cả thuế GTGT) để giúp duy trì hoạt động SXKD ổn định, đảm bảo cấp nước an toàn đến người dân.

(Một số chỉ tiêu, nội dung chi tiết khác tham khảo theo Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán)

3. Tình thực hiện dự án đầu tư phát triển

Căn cứ Văn bản số 849/UBND-TCNS ngày 16/4/2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc cho ý kiến đề người đại diện phần vốn Nhà nước biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty CP Cấp nước Hải Phòng (Mục 1.6: Thông qua kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty năm 2024 theo đề xuất của Sở Tài chính tại văn bản số 1369/STC-TCDN ngày 08/4/2024).

Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 223/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 17/4/2024, năm 2024 Công ty tiếp tục triển khai các dự án, quyết định chủ trương đầu tư theo kế hoạch để mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cao công suất, nâng cao năng lực cấp nước đáp ứng nhu cầu của khách hàng, phù hợp với quy hoạch phát triển của thành phố, đáp ứng cấp nước khu vực nông thôn. Căn cứ kế hoạch đầu tư phát triển, Hội đồng quản trị đã họp thống nhất chủ trương đầu tư các dự án. Công ty chủ động bố trí đủ nguồn vốn để thực hiện, các dự án triển khai được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đầy đủ cơ sở pháp lý và theo đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố. Cụ thể như sau:

(1) Các dự án xây dựng nâng cấp, mở rộng nhà máy nước, trạm bơm tăng áp, mạng lưới đường ống cấp nước:

Theo kế hoạch được phê duyệt, Công ty dự kiến xây dựng nâng cấp mở rộng một số nhà máy như Nâng công suất nhà máy Cầu Nguyệt lên 100.000m³/ngđ, xây dựng nhà máy nước Xuân Đám công suất 5.000m³/ngđ, xây dựng trạm bơm cấp 2 NMN Cầu Nguyệt, xây dựng nâng cấp trạm bơm tăng áp Cầu Rào sau khi thành phố giải phóng mặt bằng một phần diện tích trạm bơm, xây dựng trạm bơm tăng áp Đình Vũ, trạm bơm Phù Long, trạm bơm Cát Hải,...; Xây dựng một số tuyến ống cấp nước thô D1000, tuyến ống chuyên tải D1000-D300...

Kết quả: Hoàn thành xây dựng hạng mục trạm biến áp 2000KVA phục vụ nâng công suất NMN Cầu Nguyệt lên 100.000m³/ngđ; Hoàn thành xây dựng các tuyến ống D800 đường 353, D300 đường Liên Phường, D400 cấp nguồn Tiên Lãng; Đang triển khai một số dự án như tuyến ống D500 đường Bùi Viện, tuyến ống nước thô D1000 đường Tôn Đức Thắng, tuyến ống nước thô D1000 khoan qua sông Tam Bạc nâng cấp hệ thống truyền tải nước thô và đảm bảo cấp nước an toàn về nhà máy nước An Dương.

Một số dự án khác đã nghiên cứu lập báo cáo nghiên cứu khả thi, một số đang nghiên cứu, chưa triển khai theo tiến độ do một số nguyên nhân:

- Nhiều hạng mục nhà máy, trạm bơm, tuyến ống mới được thể hiện trong quy hoạch chung thành phố (theo Quyết định số 323/TTg-CP ngày ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ) nhưng chưa được cập nhật trong Quy hoạch chuyên ngành. Tiến độ lập Quy hoạch chuyên ngành của thành phố đang triển khai chưa hoàn thiện, theo kế hoạch dự kiến đến Tháng 9/2025 mới trình thẩm định phê duyệt; Các quy hoạch phân khu 1/2.000 của các quận huyện chưa hoàn thành (mới có quận An Dương, Hồng Bàng; các quận huyện còn lại đang tập trung triển khai). Việc triển khai dự án cần tiếp tục chờ cập nhật quy hoạch như: tuyến D700 đường Vành Đai II từ đường 353 đến Tân Vũ, tuyến D500 đường ven biển, tuyến D600 đường Bùi Viện, tuyến ống D400 đường nối từ đường 354 ra đường ven biển, tuyến ống D400 đường nối từ đường ven biển ra ngã ba Vạn Bún,...

- Vương mắc giải phóng mặt bằng kéo dài (trạm bơm Đình Vũ, Cầu Rào,...); một số dự án cấp nước khu vực Cát Hải, Cát Bà (NMN Xuân Đám, trạm bơm Phù Long, Cát Hải, tuyến ống D600 qua cầu Tân Vũ,...) phải tạm dừng để nghiên cứu đánh giá khi thành phố dự kiến có kế hoạch đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước ra Cát Bà; một số dự án cần nghiên cứu, đánh giá, tính toán công nghệ, công suất để phù hợp với nhu cầu thực tiễn và diễn biến, xu hướng gia tăng ô nhiễm của chất lượng nước nguồn (NMN Cầu Nguyệt).

(2) Các dự án phát triển cấp nước khu vực nông thôn

Thực hiện Thông báo số 1821-TB/TU ngày 13/11/2023 của Thành uỷ Hải Phòng thông báo ý kiến của Thường trực Thành uỷ về tình hình sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch nông thôn hiện nay và giải pháp bảo đảm cấp nước nông thôn giai đoạn 2023-2025; Thông báo số 87/TB-VP ngày 08/3/2024 của Uỷ ban nhân dân thành phố thông báo Kết luận của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố; Nghị Quyết số 15-NQ/TU ngày 31/7/2024 của Thành uỷ về lãnh đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm cấp nước sạch nông thôn; Trong đó có giao Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng nghiên cứu, đánh giá khả năng thực hiện việc đầu tư hạ tầng cấp nước khu vực nông thôn, kịp thời thay thế các nhà máy cấp nước không đảm bảo chất lượng nước. Công ty đã nghiên cứu, lập kế hoạch và dự kiến triển khai đầu tư hệ thống cấp nước cho khu vực nông thôn tại các huyện Tiên Lãng, An Dương, An Lão, Kiến Thụy, Thuỷ Nguyên, Vĩnh Bảo theo Kế hoạch số 320/KH-UBND ngày 13/12/2023, Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 17/9/2024 của Uỷ ban nhân dân thành phố.

Kết quả: Năm 2024 Công ty đã xây dựng HTCN cho xã Đông Phương (2000 hộ) huyện Kiến Thụy; xã An Thọ huyện An Lão (1800 hộ); xã Vĩnh An huyện Vĩnh Bảo; hoàn thành triển khai tuyến ống trục D400 cấp nước khu vực huyện Tiên Lãng.

Các khu vực còn lại đang triển khai hoặc chưa triển khai được. Nguyên nhân: Các khu vực này đang thuộc vùng cấp nước của các đơn vị cấp nước mini. Theo quy định của Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch “*mỗi vùng phục vụ cấp nước chỉ do một đơn vị cấp nước thực hiện dịch vụ cấp nước*”, đồng thời theo Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 ban hành quy định điều kiện, tiêu chí lựa chọn các tổ chức cá nhân thực hiện chương trình đầu tư, cải tạo mở rộng dự án cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng quy định Dự án phải phục vụ tối thiểu 03 xã không chồng lấn vùng cấp nước sạch của doanh nghiệp khác đã được thành phố chấp thuận đầu tư. Đến nay công tác thoả thuận chuyển vùng cấp nước chưa được chính quyền và nhân dân thống nhất, thoả thuận với các đơn vị cấp nước mini, một số khu vực mặc dù đã thống nhất về chủ trương chuyển giao như huyện Tiên Lãng nhưng công tác thoả thuận kéo dài và gặp nhiều khó khăn công tác triển khai

27
IV
N
OC
NG
HAI

chuyển giao. Do đó Công ty chưa có cơ sở để lập và triển khai cấp nước tại các khu vực này.

(Chi tiết tại Phụ lục báo cáo kết quả thực hiện đầu tư phát triển năm 2024 kèm theo)

4. Kết quả hoạt động của HĐQT và từng Thành viên HĐQT

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và Quyết định số 169/QĐ-HĐQT ngày 25/4/2023 của HĐQT về việc phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty, trong năm 2024 HĐQT và các thành viên HĐQT theo lĩnh vực được phân công đã hoạt động tích cực, tuân thủ các quy định đối với hoạt động của HĐQT, chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ đối với hoạt động của BDH trong việc thực hiện các mục tiêu chiến lược và kế hoạch SXKD đề ra, giúp hoạt động năm 2024 của Công ty duy trì ổn định, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Cụ thể:

(1) Ông Trần Việt Cường – Chủ tịch HĐQT

- Chỉ đạo chung việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định; Chủ trì giải quyết các công việc của HĐQT.

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch theo kế hoạch công tác năm 2024 đề ra; Chi trả cổ tức và trích lập các quỹ đầy đủ, kịp thời theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ 2024; Xây dựng kế hoạch công tác năm 2025;

- Chỉ đạo công tác tuyển dụng lao động (đặc biệt là nhân lực chất lượng cao tại các vị trí công việc cần bổ sung như: công nghệ thông tin, tự động hóa,...), đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, sắp xếp/quy hoạch/bổ nhiệm lại cán bộ, mở rộng đánh giá giá năng lực đối với các chức danh tổ trưởng/tổ phó tại các đơn vị và các chế độ phúc lợi đối với người lao động như: Khám sức khỏe và đối thoại định kỳ với cho người lao động, tổ chức các hoạt động tham quan học tập/văn hóa-thể thao, tặng các túi quà Tết cho toàn thể CBCNV, giúp đỡ các trường hợp CBCNV gặp khó khăn...

- Chỉ đạo lên phương án, thực hiện chuyển đổi số từng bước, từng lĩnh vực tiến tới toàn diện trong hoạt động SXKD; Chỉ đạo nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, Ký kết biên bản ghi nhớ với Cục nước Kitakyushu về hỗ trợ kỹ thuật U-BCF;

- Chỉ đạo công tác đầu tư xây dựng theo kế hoạch đầu tư phát triển đã được phê duyệt, nghiên cứu các dự án để nâng công suất các NMN, hệ thống các tuyến ống chuyên tải, phát triển hệ thống cấp nước, đặc biệt là phát triển cấp nước nông thôn, cấp nước từ Cát Hải sang Cát Bà theo chỉ đạo của Thành phố; Chỉ đạo thực

hiện giá bán nước sạch mới theo Quyết định của Thành phố, rà soát phương án giá nước theo quy định của Luật giá mới;

- Chỉ đạo quản lý kinh tế, tài chính và kiểm soát công tác thanh toán; Nghiên cứu xây dựng quy định, phần mềm quản lý, lưu trữ hồ sơ tài liệu; Chỉ đạo thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định.

- Chỉ đạo khắc phục các thiệt hại do cơn bão số 3 (yagi) gây ra, khôi phục nhanh nhất công tác cấp nước đảm bảo cấp nước an toàn cho người dân và các hoạt động trên địa bàn Thành phố;

- Chỉ đạo tiếp tục rà soát, nghiên cứu sửa đổi/bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế/quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế;

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện các công việc đề sáp nhập Đảng bộ Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng, thành lập Đảng bộ bộ phận thuộc Đảng ủy Công ty phù hợp với mô hình công ty mẹ-con, đảm bảo triển khai xuyên suốt các chủ trương, định hướng, đảm bảo cung cấp nước sạch cho nhân dân Thành phố; Các công tác liên quan sản xuất và kinh doanh tiêu thụ khác...

- Là người đại diện theo pháp luật và người phụ trách chung, chỉ đạo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người đại diện vốn nhà nước tại Công ty.

- Tham gia và cho ý kiến vào các kế hoạch, nghị quyết của HĐND Thành phố liên quan đến công tác bảo vệ và cải tạo nguồn nước, phát triển hạ tầng kỹ thuật và cấp nước sạch; Tham dự đầy đủ các hoạt động giám sát, cuộc họp của Ban đô thị, Tổ đại diện số 5 Hội đồng nhân dân thành phố.

- Thay mặt HĐQT phối hợp tốt với Đảng ủy, Công đoàn và các đoàn thể.

- Tham gia và chủ trì tất các cuộc họp, thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(2) Ông Trần Văn Dương - Phó Chủ tịch HĐQT

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch đề ra trong lĩnh vực: sản xuất đảm bảo cấp nước an toàn, tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật địa phương QCDP 02:2023/TPHP về nước sạch và kế hoạch công tác 2024, áp lực nước tại các nhà máy và tuyến ống trực cơ bản đảm bảo cho nâng áp lực nước tại đồng hồ khách hàng là 2,0 bar.



- Chỉ đạo khắc phục các tổn thất tại các NMN do cơn bão số 3 gây ra, nghiên cứu phương án chống ngập lụt tại từng nhà máy/trạm bơm/công trình, đảm bảo an toàn về điện; Chỉ đạo nâng cao tiêu chuẩn chất lượng nước.

- Chỉ đạo tiếp tục công tác chuyên đổi số, tự động hóa liên quan đến nguồn nước và các nhà máy: lắp đặt các thiết bị quan trắc, camera để kiểm soát việc vận hành hệ thống thủy lợi; Xây dựng phần mềm quản lý vận hành các nhà máy, phần mềm quản lý chất lượng nước; Tập trung triển khai công tác tự hóa một số nhà máy/trạm: NMN An Dương, Hưng Đạo, Ngũ Lão, Vật Cách, Vĩnh Bảo 1 và 2, Cái Giá, Trạm bơm Đông Quốc Bình, Đồ Sơn, Trường Sơn, Quán Vĩnh.

- Chỉ đạo nghiên cứu tối ưu hóa vận hành các công trình xử lý để nâng cao hiệu quả, tối ưu sử dụng điện/hóa chất; Chỉ đạo giám sát, kiểm soát chặt chẽ chất lượng nước phát và nguồn nước thô đầu vào tại tất cả các nhà máy (đặc biệt lưu ý chỉ tiêu độ mặn), có phương án chuẩn bị và ứng phó kịp cao điểm mùa mưa, làm việc với các công ty thủy nông để đề xuất các phương án bảo vệ và cải thiện chất lượng nguồn nước với các sở ngành, cập nhật kế hoạch cấp nước an toàn; Chỉ đạo nghiên cứu phương án cơ động khai thác nguồn nước có chất lượng tốt hơn cho NMN Vĩnh Bảo khi nguồn cấp bị ô nhiễm, đánh giá tình trạng đủ chu kỳ của mùa khô; Chỉ đạo thường xuyên cập nhật tình hình sản xuất và điều phối vận hành các nguồn nước tại Cát Bà, chuẩn bị các công việc liên quan và phối hợp với các sở ngành triển khai chủ trương đầu tư cấp nước từ Cát Hải sang đảo Cát Bà; Chỉ đạo triển khai các công việc hỗ trợ bảo vệ nguồn nước và tích nước tối đa hồ chứa, quy hoạch các khu vực nuôi bèo để chống tảo trong hồ trên đảo Bạch Long Vỹ; Chỉ đạo công tác điều chỉnh giấy phép cấp quyền khai thác cho các NMN, phối hợp với các đơn vị xin cấp giấy phép môi trường; Quản trị đơn vị thành viên.

- Chỉ đạo thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở, lương cho bộ phận thu ngân biên đọc, bộ phận bảo dưỡng sửa chữa và quyết toán quỹ tiền lương năm 2024; Chỉ đạo tổ chức thực hiện các dự án đầu tư, các công trình sửa chữa theo đúng các trình tự và thanh quyết toán công trình xây dựng; Chỉ đạo quản lý công tác lưu trữ trong toàn Công ty.

- Chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT, UBND TP Hải Phòng về điều hành hoạt động SXKD của Công ty đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Là người phụ trách quản trị Công ty hỗ trợ công tác quản trị Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định liên quan.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác rà soát, nghiên cứu sửa đổi/bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế/quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế;

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(3) Ông Cao Văn Quý - Thành viên HĐQT

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch đề ra trong lĩnh vực: kỹ thuật, áp dụng giải pháp/công nghệ trong SXKD như: áp dụng xử lý nước bằng Ozon để xử lý chất hữu cơ, độ màu và mùi của nước; Ứng dụng phần mềm zalo cảnh báo tự động chất lượng nước nhằm nâng cao công tác quản lý, giám sát chất lượng nước; Thử nghiệm mô hình và đánh giá hiệu quả, khả năng áp dụng khử trùng nước bằng UV và Ozon;...

- Chỉ đạo tổng kết các sáng kiến/giải pháp năm 2024;

- Chỉ đạo hoàn thiện các thủ tục quyết toán đối với các dự án đã hoàn thành, các dự án đang thực hiện: đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng, tuân thủ biện pháp thi công; Chuẩn bị dự án đầu tư, phát triển/quy hoạch hệ thống cấp nước như: phát triển cấp nước nông thôn bám sát theo kế hoạch của Thành Phố về cấp nước nông thôn, phối hợp với các ngành triển khai chủ trương đầu tư dự án cấp nước từ Cát Hải sang Cát Bà, phát triển cấp nước đón đầu các khu vực có công trình cầu, tuyến đường và có quy hoạch thi công...

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm tỷ lệ nước không doanh thu;

- Chỉ đạo công tác đào tạo (như đào tạo ứng dụng KH-CN, kiểm soát nước thất thoát, chất lượng nước, ngoại ngữ...), hợp tác quốc tế và trong nước, ký kết hợp tác toàn diện với Đại học Xây dựng cam kết hỗ trợ lẫn nhau trong các hoạt động về đào tạo, học bổng, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiên cứu, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học... thích ứng với thách thức mới;

- Chỉ đạo hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, xây dựng và cập nhật/sửa đổi bổ sung các quy trình quản lý phù hợp với quy định và thực tiễn như: quy trình quản lý chất lượng nước uống đóng chai, quy trình cập nhật hệ thống thông tin địa lý GIS, quy trình kiểm soát thiết bị đo, quy trình lắp đặt/di chuyển máy nước...

- Chỉ đạo tham gia góp ý với dự thảo Luật Cấp thoát nước, Luật đất đai, các văn bản hướng dẫn của Luật Tài nguyên nước, các đồ án quy hoạch của Thành phố; Tham mưu trong công tác sản xuất nước, điều hành mạng lưới cấp nước.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác rà soát, nghiên cứu sửa đổi/bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế/quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế.

- Là người phụ trách chung, chỉ đạo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người đại diện vốn tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng (Công ty số 2). Chỉ đạo Công ty số 2 hoàn thành KHCT năm 2024 và xây dựng KHCT 2025, chỉ đạo thực hiện các giao dịch nội bộ đã được thông qua phục vụ hoạt động SXKD của Công ty mẹ-con.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(4) Ông Trịnh Anh Tuấn – Thành viên HĐQT

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch đề ra trong lĩnh vực: kinh doanh tiêu thụ, điều hành mạng và hệ thống ống chuyên tải phân phối, nghiên cứu triển khai các công việc phục vụ công tác điều chỉnh nâng cao áp lực;

- Chỉ đạo khẩn trương khôi phục hệ thống scada và công trình kỹ thuật trên mạng lưới do ảnh hưởng bởi cơn bão số 3;

- Chỉ đạo sửa chữa phục vụ nâng cao áp lực nước tại nhà khách hàng kết hợp rà soát và có kế hoạch dài hơi bổ sung trụ nước chữa cháy;

- Chỉ đạo công tác phát triển khách hàng, mở rộng địa bàn cấp nước: nghiên cứu phương án làm trạm bơm tăng áp tạm thời phục vụ tăng áp khu vực Tiên Lãng, phát triển cấp nước nông thôn (đặc biệt là khu vực Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, An Lão, Cát Hải), chiến lược phát triển kinh doanh của Công ty;

- Chỉ đạo hoàn thành KHCT năm 2024 và xây dựng KHCT năm 2025 về sản lượng, giá bán, doanh thu theo quyết định giá bán nước sạch mới của Thành phố.

- Chỉ đạo công tác chống thất thoát, giảm tỷ lệ nước không doanh thu (đặc biệt là giảm tỷ lệ nước thất thoát phùng, tập trung chống thất thoát tại các đồng hồ khối có tỷ lệ thất thoát cao); Chỉ đạo thực hiện giá bán nước sạch mới cho các đối tượng/mục đích sử dụng theo Quyết định của Thành phố.

- Chỉ đạo nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước và quan hệ với khách hàng như: nâng cao chất lượng dịch vụ theo tiêu chuẩn dịch vụ công, tăng áp lực mạng lưới phân đấu mục tiêu trên 2bar tại đồng hồ khách hàng, tăng cường tương tác để nắm bắt thông tin/phản hồi từ khách hàng...

- Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các thông tin khách hàng liên quan việc sắp xếp đơn vị hành chính của Thành phố Hải Phòng giai đoạn 2023-2025 theo Nghị quyết số 1232/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, làm việc với các bên đối với các khách hàng khu vực Thủy Nguyên, An Dương khi chuyển đổi sang đô thị theo quy định.

- Chỉ đạo nghiên cứu phương án, thực hiện chuyển đổi số từng bước trong lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ như: Triển khai, đưa vào thực hiện dịch vụ cấp nước trực tuyến, hợp đồng điện tử, xây dựng các phần mềm phục vụ công tác quản lý (phần mềm quản lý khách hàng và tính cước, phần mềm lắp đặt máy nước mới, phần mềm kiểm soát đồng hồ khối, đồng hồ khu vực, app cho khách hàng...), Tiếp tục hoàn thiện hệ thống GIS...; Thử nghiệm đồng hồ thông minh cho khách hàng lớn; Chỉ đạo thực hiện đăng ký nhãn hiệu mới sản phẩm nước tinh khiết.

- Tham gia cho ý kiến kịp thời trong công tác rà soát, nghiên cứu sửa đổi/bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế/quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

(5) Ông Đặng Hữu Dũng - Thành viên HĐQT

- Tham gia, cho ý kiến kịp thời và đầy đủ các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị được phân công đảm nhiệm và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Tham mưu chỉ đạo thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và tính toán, chi trả lương cho người lao động theo mức lương cơ sở mới, tính toán định biên lao động Công ty để áp dụng vào đầu năm 2025, tiếp tục nghiên cứu cải cách phương án trả lương cho người lao động gắn liền với năng suất lao động; Tham mưu chỉ đạo công tác triển khai giá bán nước sạch mới theo Quyết định của Thành phố, rà soát phương án giá nước theo quy định của Luật giá mới.

- Tham mưu trong công tác quản trị Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty; Rà soát, nghiên cứu sửa đổi/bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế/quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định hiện hành và tình hình thực tế; Tham gia góp ý vào dự thảo Luật quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại

doanh nghiệp, dự thảo Luật Cấp thoát nước, các văn bản hướng dẫn của Luật Tài nguyên nước.

- Tham mưu chỉ đạo công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng, phát triển hệ thống cấp nước đặc biệt phát triển cấp nước đón đầu các khu vực phát triển của Thành phố, khu vực nông thôn bám sát theo kế hoạch của Thành Phố về cấp nước nông thôn, phối hợp với các ngành triển khai chủ trương đầu tư dự án cấp nước từ Cát Hải sang Cát Bà, phát triển cấp nước đón đầu các khu vực có công trình cầu, tuyến đường và có quy hoạch thi công...

- Tham mưu chỉ đạo tiếp tục thực hiện giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc Hội.

- Thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến với Ban điều hành Công ty về các lĩnh vực: quản lý nội bộ, áp dụng công nghệ kỹ thuật trong quản trị chất lượng nước, bảo vệ nguồn nước.

- Tham dự đủ các cuộc họp, thực hiện các nhiệm vụ khác được HĐQT phân công.

5. Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ hàng quý với sự mở rộng tham gia dự họp của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành để: xem xét, đánh giá hoạt động SXKD, hoạt động của HĐQT, BĐH, BKS hàng quý; Kế hoạch sản xuất kinh doanh của quý tiếp theo. Các cuộc họp chuyên đề khác để giải quyết các công việc theo thẩm quyền về công tác tổ chức, nhân sự, tài chính, đầu tư phát triển...; Tham gia 12 phiên họp thường kỳ hàng tháng với Ban Thường vụ Đảng ủy, BĐH Công ty và các phiên họp khác để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, BĐH.

Các cuộc họp được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty và các quy chế, quy định liên quan. Thông qua các cuộc họp, HĐQT đã ra các quyết định, nghị quyết chỉ đạo BĐH thực hiện các công việc cần thiết, đảm bảo hoàn thành kế hoạch công tác giúp hoạt động SXKD duy trì ổn định, có hiệu quả, đem lại lợi ích cho Công ty và các cổ đông.

(Chi tiết tham khảo báo cáo thường niên, báo cáo quản trị công ty năm 2024).

6. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát (BKS)

Thù lao của HĐQT, BKS được chi trả căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động; Nghị quyết số 223/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 17/4/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty.

Tổng số tiền chi trả thù lao cho HĐQT, BKS trong năm 2024 là: 588.720.000 đồng. Trong đó: thù lao của HĐQT (04 người) là: 428.160.000 đồng; thù lao của BKS (02 người): 160.560.000 đồng.

Chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT, BKS thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước và Công ty.

(Chi tiết theo Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán).

7. Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC)

Căn cứ theo Nghị quyết số 223/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 17/4/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty, HĐQT đã thực hiện các thủ tục cần thiết để lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2024 của Công ty. Đây là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, chi phí kiểm toán hợp lý, đảm bảo tiến độ và được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận kiểm toán và soát xét BCTC cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024.

8. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc, Ban Điều hành

8.1. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, các thành viên HĐQT thường xuyên chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra công tác điều hành SXKD của Tổng Giám đốc, phối hợp với Ban kiểm soát giám sát các vấn đề:

- Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2024 và việc thực hiện các Quyết định của HĐQT đã ban hành.

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

- Yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo kết quả hoạt động SXKD cũng như phương hướng hoạt động điều hành trong thời gian tới tại các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT và khi có yêu cầu. Từ đó HĐQT xem xét/đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu kinh tế tài chính và có các chỉ đạo kịp thời; Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động của doanh nghiệp kịp thời đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho mọi hoạt động SXKD của Công ty.

177
GT
HÀ
NƯỚC
HỘI
T.P

- Thông qua nội dung kiểm tra, đánh giá của BKS về tình hình tài chính và điều hành hoạt động SXKD của Tổng Giám đốc.
- Thường xuyên đôn đốc/phối hợp Tổng Giám đốc kiểm tra giám sát các dự án mà Công ty đang triển khai xây dựng nhằm đưa vào sử dụng đúng tiến độ, phát huy hiệu quả đầu tư vốn.

8.2. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 17/4/2024, HĐQT luôn theo sát và chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành vượt mức nhiều nội dung kế hoạch đề ra. Năm 2024 Công ty đã hoàn thành và đạt các chỉ tiêu quan trọng, cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 1.213,6 tỷ đồng, tăng 4,5% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 118,5 tỷ đồng, tăng khoảng 3,5% so với kế hoạch.
- Tỷ lệ nước không doanh thu đạt so với kế hoạch công tác.
- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

Cổ tức và các quỹ đều được chi trả và trích lập theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và được sử dụng đúng quy định.

HĐQT đánh giá cao quá trình hoạt động Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã luôn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và Công ty, cùng những nỗ lực/cố gắng để hoàn thành những mục tiêu quan trọng như: đảm bảo cấp nước an toàn và đầy đủ cho hơn 360 nghìn khách hàng đạt quy chuẩn theo quy định; phát triển hệ thống cấp nước, các dự án/công trình đầu tư xây dựng phát huy hiệu quả ngay khi đưa vào sử dụng; Đảm bảo an toàn về tài chính; Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong quá trình hoạt động, thực hiện chuyển đổi số từng bước trong hoạt động SXKD; Kiểm soát thất thoát, giảm tỷ lệ nước không doanh thu;... Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 các chỉ tiêu quan trọng đều đạt và vượt so kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đề ra.

II. Kế hoạch hoạt động năm 2025

1. Định hướng

- Đảm bảo cấp nước an toàn, phấn đấu giảm tỷ lệ nước không doanh thu.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và ngang tầm với các công ty cấp nước hàng đầu cả nước và Châu Á;
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và tự động hóa trong công tác quản lý và vận hành hệ thống cấp nước.

- Phát triển, mở rộng hệ thống cấp nước đáp ứng nhu cầu phát triển của Thành phố và chương trình xây dựng nông thôn mới.
- Đảm bảo an toàn tài chính, cân cân thanh toán.
- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch công tác đề ra.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2025

| | |
|--|----------------------------|
| - Nước sản xuất: | 95,6 triệu m ³ |
| - Nước tiêu thụ: | 89,3 triệu m ³ |
| - Tổng doanh thu và thu nhập khác: | 1.309,3 tỷ đồng |
| <i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch:</i> | <i>1.248,5 tỷ đồng</i> |
| - Lợi nhuận trước thuế: | 125,7 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | 102,5 tỷ đồng |
| - Thù lao của HĐQT, BKS: | 588.720.000 đồng |
| - Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ: | ≥ 9,0% (Tối thiểu là 9,0%) |

3. Một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2025

3.1. Công tác đầu tư xây dựng

- Phát triển hệ thống cấp nước đáp ứng đủ nhu cầu và áp lực đến người dân, khu đô thị, các khu công nghiệp, khu tái định cư, phát triển kinh tế xã hội đảm bảo công tác cấp nước an toàn, kịp thời, cấp nước liên thông giữa các nhà máy, nâng cao năng lực cấp nước, phù hợp quy hoạch chung thành phố,... là lĩnh vực sản xuất kinh doanh cốt lõi của công ty.

- Căn cứ theo các văn bản chỉ đạo của Thành phố và các văn bản liên quan; Căn cứ theo nhu cầu cấp nước thực tế, yêu cầu cấp nước cho sự phát triển kinh tế xã hội, công nghiệp, dịch vụ và cơ sở pháp lý về quy hoạch, chuyển giao vùng cấp nước tại các khu vực nông thôn, Công ty đã nghiên cứu phương án, lập kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025, từng bước triển khai các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống cấp nước, mở rộng vùng phục vụ, phát triển khách hàng để đảm bảo cấp nước an toàn ổn định, kịp thời cho nhu cầu của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của thành phố, phù hợp theo quy hoạch cấp nước thành phố.

- Năm 2025, Công ty tập trung cao triển khai các dự án theo kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025. Trường hợp có yêu cầu của thành phố hoặc địa phương và điều kiện pháp lý đảm bảo, Hội đồng quản trị sẽ quyết định các dự án trong kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2025-2030 có thể được triển khai sớm hơn dự kiến.

- Việc quyết định Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và việc quyết định các dự án thành phần theo tổng mức đầu tư thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị khi có đầy đủ điều kiện và cơ sở pháp lý. Tổng mức đầu tư của từng dự án trong kế hoạch đầu tư đều <685 tỷ (tương đương <35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán. Tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2024 là 1.959,2 tỷ đồng), thẩm quyền quyết định Chủ trương đầu tư từng dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Quy mô các dự án cụ thể căn cứ theo nhu cầu cấp nước của từng khu vực, khách hàng nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch đầy đủ, chất lượng đảm bảo theo quy định trong giai đoạn hiện tại và tính đến nhu cầu phát triển tương lai. Các dự án thành phần khi triển khai sẽ được thực hiện đúng quy định, đầy đủ cơ sở pháp lý và theo đúng chỉ đạo của UBND thành phố.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, đa dạng hóa các hình thức đầu tư, đảm bảo tỷ suất đầu tư hợp lý. Tiếp tục sử dụng linh hoạt các nguồn vốn vay, quỹ đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác để thực hiện đầu tư xây dựng các dự án.

- Thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công công trình, đúng trình tự xây dựng cơ bản.

(Chi tiết tại phụ lục kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025 kèm theo).

3.2. Công tác bảo vệ nguồn nước, sản xuất, chất lượng nước

- Chỉ đạo vận hành cấp nước an toàn tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật địa phương QCDP 02:2023/TPHP về nước sạch; Phối hợp với các đơn vị thủy lợi tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ và chủ động ứng phó trước diễn biến phức tạp của chất lượng nước nguồn, kiểm soát độ mặn, giám sát các nguồn nước bổ cập vào hệ thống thủy lợi; Rà soát, cập nhật và phê duyệt lại kế hoạch cấp nước an toàn; Đảm bảo hoạt động liên tục và chính xác các trạm đo online để kiểm soát chất lượng nước nguồn kịp thời; Chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu, đề xuất nguồn nước có chất lượng tốt hơn cho NMN Vĩnh Bảo.

- Chỉ đạo tiếp tục tăng cường ứng dụng các giải pháp kỹ thuật trong công tác xử lý nước: Nghiên cứu sử dụng ozone, tia cực tím, oxy lỏng..., UBCF sau lắng, công nghệ xử lý hữu cơ thay thế UBCF; Tính toán và có phương án các điểm châm hóa chất để nhiều bậc trên dây chuyền xử lý, chuẩn bị để sẵn sàng bổ sung khi cần.

- Tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi số và tự động hóa liên quan nguồn nước và các nhà máy; Xây dựng, lưu trữ cơ sở dữ liệu chi tiết về nguồn nước/định

lượng hóa chất, cách sử dụng, hiệu quả xử lý tại công đoạn... làm cơ sở cho tự động hóa (AI) giai đoạn sau.

- Nghiên cứu rà soát tổng thể dây chuyền xử lý nước, công nghệ xử lý bùn, đề xuất các thay đổi phù hợp đối với từng đơn vị đảm bảo vận hành hiệu quả, tiết kiệm hóa chất, điện năng tiêu thụ.

- Vận hành hợp lý, liên thông các NMN; Tiếp tục tối ưu hóa vận hành cấp nước, tăng cường và đảm bảo duy trì áp lực nước tại đồng hồ khách hàng là 2,0 bar; Chỉ đạo tăng cường kiểm soát chất lượng nước sau xử lý và điều chỉnh/định lượng hóa chất phù hợp đảm bảo chất lượng tại các NMN.

- Tăng cường công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, rà soát quy trình vận hành tại các NMN và các nhà hóa chất, quy trình ứng phó sự cố khẩn cấp.

- Tiếp tục tiến hành các thủ tục điều chỉnh giấy phép cấp quyền khai thác của các nhà máy theo nhu cầu vận hành, hoàn thành xin cấp giấy phép môi trường, đăng ký môi trường các nhà máy, thực hiện các nội dung liên quan bảo vệ môi trường.

3.3. Công tác kinh doanh tiêu thụ và dịch vụ khách hàng

- Chỉ đạo tăng cường kiểm soát nước không doanh thu, giảm tỷ lệ thất thoát sau đồng hồ khối, đảm bảo tỷ lệ nước không doanh thu $2025 \leq 13\%$, doanh thu tiền nước đạt 1.248,5 tỷ đồng; Tăng cường đào tạo theo chuyên đề, tiếp tục kiện toàn/sắp xếp nhân lực tham gia công tác kiểm soát nước thất thoát tại các đơn vị quản lý tiêu thụ; Nghiên cứu giảm nước không doanh thu theo từng loại thất thoát cơ học, thất thoát thương mại.

- Chỉ đạo tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh doanh tiêu thụ: phát triển các ứng dụng trên điện thoại thông minh, hoàn thiện hệ thống GIS, nghiên cứu lắp đặt và thử nghiệm đồng hồ điện từ cho khách hàng...

- Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới phân vùng tách mạng; Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ khách hàng, giữ gìn hình ảnh, uy tín của Công ty; Phát triển dịch vụ cấp nước sau đồng hồ khách hàng; Tăng cường công tác quản lý tiêu thụ.

- Sắp xếp tổ chức lại các tổ quản lý và kinh doanh nước máy phường phù hợp với việc sắp xếp đơn vị hành chính của nhà nước.

- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý trụ nước chữa cháy và triển khai công tác xây dựng, bổ sung các trụ nước chữa cháy theo kế hoạch công tác năm 2025 và các tuyến ống cần thiết phục vụ công tác lắp đặt đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy.

3.4. Công tác đào tạo, phát triển nhân lực

- Đổi mới công tác đào tạo, kết hợp nhiều hình thức đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp với từng đối tượng, chú trọng đào tạo công tác thực hành, các kỹ năng mềm.

- Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển cán bộ trong nội bộ để cán bộ trải qua nhiều vị trí công việc giúp cho đội ngũ cán bộ nhanh chóng trưởng thành và có kiến thức, năng lực toàn diện hơn.

- Tăng cường công tác đào tạo, hợp tác trong nước và nước ngoài. Trong thời gian tới tiếp tục tổ chức diễn tập an toàn hóa chất, diễn tập PCCC...; Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tài liệu hướng dẫn vận hành; Học tập, trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị cấp nước khác.

3.5. Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn

- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.

- Tái cấu trúc nguồn vốn để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.

- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn trong thanh toán.

- Thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

3.6. Các hoạt động khác

- Tăng cường chuyên đổi số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện kế hoạch lao động, tiền lương, thù lao theo quyết định của UBND Thành phố. Sử dụng lao động, chế độ tuyển dụng, đào tạo theo quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty; Tiếp tục cải cách hình thức trả lương cho CBCNV.

- Tiếp tục thực hiện tinh giảm bộ máy, cơ cấu tổ chức, nhân sự. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực.

- Luôn quan tâm, đảm bảo quyền lợi và không ngừng nâng cao đời sống của cán bộ công nhân viên.

- Chỉ đạo tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế/quy định nội bộ của Công ty phù hợp các quy định mới hiện hành cũng như tình hình thực tiễn của Công ty.

- Phối hợp chỉ đạo triển khai công tác chuẩn bị Đại hội các Chi bộ, tiến tới đại hội Đảng bộ Công ty.

(Chi tiết khác theo Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty).

4. Định hướng chiến lược giai đoạn 2025-2030

4.1. Mục tiêu, định hướng giai đoạn 2025-2030

Các mục tiêu định hướng: tăng cường hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của công tác quản trị, điều hành sản xuất kinh doanh; từng bước tái cơ cấu và tinh gọn bộ máy; đẩy mạnh áp dụng chuyển đổi số, tự động hoá, cách mạng công nghiệp 4.0, trí thông minh nhân tạo AI trong công tác quản lý điều hành và sản xuất kinh doanh; lấy khách hàng làm trung tâm, hài hoà lợi ích giữa khách hàng, cổ đông, doanh nghiệp và nhà nước.

4.1.1. Định hướng chiến lược phát triển doanh nghiệp

- Quản trị doanh nghiệp:

Tiếp tục duy trì mô hình công ty cổ phần, nhà nước chiếm tỷ lệ chi phối. Quản trị doanh nghiệp theo Điều lệ, quy chế quản trị và các quy chế khác của Công ty.

- Xây dựng thương hiệu, công tác truyền thông quảng bá doanh nghiệp:

Xây dựng thương hiệu, quảng bá doanh nghiệp giúp khách hàng tin tưởng và lựa chọn sản phẩm dù là nước máy, nước đóng chai hay các sản phẩm trong lĩnh vực tư vấn, xây dựng hệ thống cấp thoát nước.

- **Hợp tác, liên doanh, liên kết:** Duy trì, phát triển với các đối tác trong nước và quốc tế đã có từ nhiều năm nay, đồng thời tăng cường tìm kiếm các đối tác mới trong hợp tác đào tạo, tiếp thu công nghệ, sản xuất kinh doanh.

- **Huy động các nguồn lực:** Tăng cường duy trì quan hệ với các tổ chức tài chính quốc tế, các công ty đối tác nước ngoài để tranh thủ nguồn vay lãi suất thấp phục vụ cho đầu tư phát triển doanh nghiệp.

- **Chiến lược về khoa học công nghệ:** Chọn lọc, tiếp nhận và sử dụng các công nghệ mới trong công nghệ xử lý, vận hành nhà máy, phân tích, đo lường, truyền dẫn theo hướng hiện đại hóa, tự động hóa từng bước phù hợp với nguồn lực của doanh nghiệp trong từng giai đoạn.

- **Đào tạo phát triển nguồn nhân lực:** Nguồn nhân lực chất lượng cao được xác định là nhân tố quan trọng góp phần vào sự phát triển của doanh nghiệp. Nhân sự bao gồm cấp lãnh đạo, cấp quản lý, các vị trí làm việc trong doanh nghiệp. Việc đào tạo phát triển thông qua các chương trình hợp tác với đối tác nước ngoài, với

các trường đại học, trường đào tạo nghề và đào tạo tại chỗ là công việc hàng năm của Công ty.

4.1.2. Định hướng chiến lược phát triển khách hàng

Khách hàng đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo nguồn thu cho doanh nghiệp. Việc phát triển khách hàng tập trung theo chiến lược phát triển hệ thống cấp nước.

Công ty thiết lập và duy trì mối quan hệ hợp tác bền chặt với khách hàng trên cơ sở đáp ứng và ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước với các tiêu chí: thỏa mãn nhu cầu của khách hàng, cung cấp dịch vụ với chất lượng cao, tạo niềm tin cho khách hàng. Không ngừng nâng cao dịch vụ cung cấp nước sạch cho khách hàng ngang tầm với các công ty cấp nước hàng đầu cả nước và Châu Á: nâng cao chất lượng nước, áp lực nước cấp, dịch vụ chăm sóc khách hàng, phát triển các dịch vụ hỗ trợ khách hàng,....

4.1.3. Định hướng chiến lược sản xuất kinh doanh

- Đảm bảo cấp nước an toàn thích ứng với biến đổi khí hậu, thực hiện các biện pháp chủ động trong công tác phòng chống thiên tai, hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn,... Tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước, phối hợp cùng việc vận hành hệ thống thủy lợi, giảm thiểu ô nhiễm, xâm nhập mặn nguồn nước; tăng cường các hoạt động giáo dục, truyền thông để tuyên truyền về thói quen sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ nguồn nước và các công trình cấp nước.

- Đảm bảo công suất cấp nước đáp ứng yêu cầu tăng trưởng về nhu cầu sử dụng nước của dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao sản lượng nước tiêu thụ, tăng doanh thu Công ty.

- Không ngừng nâng cao hiệu quả quản lý vận hành mạng lưới cấp nước, chống thất thu thất thoát, phấn đấu giảm tỷ lệ nước không doanh thu.

- Đẩy mạnh công tác Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và tự động hoá trong quản lý sản xuất và vận hành Hệ thống cấp nước, nâng cao công tác quản trị, giám sát nguồn nước, chất lượng nước.

- Tăng cường nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật, nghiên cứu công nghệ xử lý nhằm ứng phó trước tình trạng chất lượng nước nguồn ngày càng bị ô nhiễm.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng cho lực lượng quản lý, kỹ thuật và vận hành công trình cấp nước.

4.1.4. Định hướng chiến lược đầu tư phát triển Hệ thống cấp nước

Chiến lược đầu tư được thực hiện trong mối liên hệ chặt chẽ với chiến lược phát triển hệ thống cấp nước theo các giai đoạn, trong đó một số định hướng như sau:

- Nghiên cứu triển khai đẩy mạnh công tác phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước khu vực nông thôn, các Khu cụm công nghiệp, các Khu đô thị,...
- Nghiên cứu cải tạo, nâng công suất Hệ thống cấp nước đảm bảo công suất cấp nước đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, phát triển đô thị hoá, công nghiệp hoá của thành phố.
- Đảm bảo cấp nước an toàn thích ứng với biến đổi khí hậu, thiên tai: tăng cường công suất liên thông giữa các khu vực cấp nước, tăng cường đảm bảo cấp nước phòng cháy chữa cháy.

4.2. Căn cứ xây dựng Định hướng chiến lược giai đoạn 2025-2030

- Căn cứ vào các Quy hoạch chung thành phố, các quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng kỹ thuật được duyệt và đang triển khai của thành phố.
- Căn cứ vào thực tế quản lý Hệ thống cấp nước của Công ty, kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn trước.
- Căn cứ vào nhu cầu và dự kiến nhu cầu dùng nước của dân sinh, tình hình phát triển kinh tế xã hội, đô thị hoá, công nghiệp hoá, du lịch của thành phố.

4.3. Các chỉ tiêu kế hoạch định hướng chiến lược giai đoạn 2025-2030

Trên cơ sở các căn cứ và Định hướng xây dựng chiến lược giai đoạn 2025-2030, thực tế sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020-2024, định hướng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển của giai đoạn 2025-2030 dự kiến như sau:

4.3.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2025-2030

| TT | Các chỉ tiêu SXKD | ĐVT | Định hướng chiến lược 2025-2030 | | | | | |
|-----|---------------------------------|----------------------|---------------------------------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| | | | 2025 | 2026 | 2027 | 2028 | 2029 | 2030 |
| 1 | Tổng số đầu nối (số khách hàng) | Đầu nối | 376.577 | 384.109 | 391.791 | 399.627 | 407.619 | 415.771 |
| 1.1 | Số hộ cấp nước | Hộ | 404.820 | 412.917 | 421.175 | 429.599 | 438.190 | 446.954 |
| 1.2 | Số người cấp nước | Người | 1.538.317 | 1.569.083 | 1.600.465 | 1.632.474 | 1.665.124 | 1.698.426 |
| 1.3 | Số khách hàng triển | Khách hàng | 11.284 | 7.532 | 7.682 | 7.836 | 7.993 | 8.152 |
| 2 | Nước sản xuất | Triệu m ³ | 95,6 | 98,5 | 101,5 | 104,5 | 107,7 | 110,9 |
| 3 | Nước tiêu thụ | Triệu m ³ | 89,3 | 91,9 | 94,7 | 97,5 | 100,5 | 103,5 |

020
CỘ
CỔ
ÁP
LAI
BANG

| TT | Các chỉ tiêu SXKD | ĐVT | Định hướng chiến lược 2025-2030 | | | | | |
|----|---|---------|---------------------------------|---------|---------|---------|---------|---------|
| | | | 2025 | 2026 | 2027 | 2028 | 2029 | 2030 |
| 4 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Tỷ đồng | 1.309,3 | 1.348,1 | 1.387,5 | 1.428,2 | 1.470,0 | 1.513,1 |
| 5 | Doanh thu SXKD nước sạch | Tỷ đồng | 1.248,5 | 1.286,0 | 1.324,6 | 1.364,3 | 1.405,3 | 1.447,4 |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 125,7 | 129,0 | 131,9 | 134,9 | 137,9 | 141,1 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 102,5 | 105,2 | 107,5 | 109,9 | 112,4 | 114,9 |
| 8 | Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ (Tối thiểu là 9,0%) | % | ≥ 9,0% | ≥ 9,0% | ≥ 9,0% | ≥ 9,0% | ≥ 9,0% | ≥ 9,0% |

4.3.2. Định hướng Đầu tư phát triển giai đoạn 2025-2030

Hiện nay, thành phố đang phát triển vượt bậc, các khu đô thị, các khu kinh tế, công nghiệp không ngừng mở rộng và đầu tư trên toàn địa bàn thành phố. Các chương trình chính sách phát triển kinh tế, xã hội, thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, đô thị hoá, xây dựng nông thôn mới đang được thành phố triển khai tập trung và đẩy nhanh tốc độ. Để kịp thời đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của thành phố thì cần thiết phải tiếp tục đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp, nâng công suất, bổ sung các nhà máy nước, trạm bơm tăng áp, lắp đặt các tuyến ống cấp nước truyền tải, liên thông đảm bảo cấp nước an toàn, ổn định với chất lượng dịch vụ tốt nhất.

Đồng thời để kịp thời đáp ứng nhu cầu nước sạch cho nhân dân tại các khu vực nông thôn theo các văn bản chỉ đạo của thành phố tại Thông báo số 87/TB-VP ngày 08/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố; Nghị Quyết số 15-NQ/TU ngày 31/7/2024 của Thành ủy về lãnh đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm cấp nước sạch nông thôn; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố, trong đó có giao Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng nghiên cứu, đánh giá khả năng thực hiện việc đầu tư hạ tầng cấp nước khu vực nông thôn, kịp thời thay thế các nhà máy cấp nước không đảm bảo chất lượng nước thì Công ty cần tiếp tục định hướng, lập kế hoạch đầu tư xây dựng phát triển hệ thống cấp nước ra các khu vực nông thôn. Việc đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước khu vực nông thôn sẽ đáp ứng nguyện vọng của nhân dân và chính quyền địa phương về

cung cấp nước sạch và cũng là hoạt động đầu tư mở rộng vùng phục vụ, tạo nguồn tăng doanh thu kinh doanh nước sạch lâu dài cho công ty.

Do đó, Công ty đã nghiên cứu phương án, lập kế hoạch từng bước triển khai các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống cấp nước, mở rộng vùng phục vụ, phát triển khách hàng, đảm bảo cấp nước an toàn ổn định, kịp thời cho nhu cầu của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của thành phố, phù hợp theo quy hoạch cấp nước thành phố. Tổng nguồn vốn đầu tư dự kiến cho giai đoạn năm 2025-2030 là khoảng 2.418 tỷ, trong đó dự kiến giải ngân năm 2025 là khoảng 200 tỷ. Nguồn vốn thực hiện dự án bao gồm nguồn vốn tự có của công ty và vốn vay ngân hàng.

Thẩm quyết quyết định kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2025-2030 thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và việc quyết định các dự án thành phần theo tổng mức đầu tư thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị khi có đầy đủ điều kiện và cơ sở pháp lý. Tổng mức đầu tư của từng dự án đều <685 tỷ (tương đương <35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán. Tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2024 là 1.959,2 tỷ đồng), thẩm quyền quyết định Chủ trương đầu tư từng dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Quy mô các dự án cụ thể căn cứ theo nhu cầu cấp nước của từng khu vực, khách hàng nhằm đảm bảo cung cấp nước sạch đầy đủ, chất lượng đảm bảo theo quy định trong giai đoạn hiện tại và tính đến nhu cầu phát triển tương lai. Các dự án thành phần khi triển khai sẽ được thực hiện đúng quy định, đầy đủ cơ sở pháp lý và theo đúng chỉ đạo của UBND thành phố.

(Chi tiết tại phụ lục kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2025-2030 kèm theo).

4.4. Các giải pháp thực hiện Định hướng chiến lược giai đoạn 2025-2030

Các giải pháp thực hiện đề xuất trên cơ sở các mục tiêu của định hướng chiến lược trong tất cả các lĩnh vực quản trị, quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4.4.1. Tăng cường quản trị doanh nghiệp

- Nâng cao năng lực quản lý, sản xuất, kinh doanh, kiểm soát chặt chẽ các quy trình hoạt động của Công ty. Luôn chú trọng quản lý chặt chẽ các nguồn vốn của Công ty, nhằm hoàn thiện doanh nghiệp theo mô hình công ty cổ phần, nhà nước chiếm tỷ lệ chi phối. Tổ chức đánh giá nội bộ định kỳ để xem xét hiệu quả hoạt động của hệ thống, tìm kiếm cơ hội cải tiến hệ thống.

- Duy trì lập Kế hoạch công tác năm, lấy bản Định hướng chiến lược phát triển làm cơ sở để thành lập các Kế hoạch công tác dài hạn, trung hạn và ngắn hạn. Thường xuyên đối chiếu tình hình thực tế tại Công ty với bản Chiến lược phát triển và các Kế hoạch công tác để đưa ra quyết định quản trị.

- Hiện đại hóa hệ thống quan trắc, giám sát và tăng cường quản lý chất lượng nguồn nước, chất lượng nước cấp.

- Tối ưu hóa quản lý và điều hành sản xuất sản xuất: Theo dõi chặt chẽ hoạt động của các nhà máy, sửa chữa khắc phục kịp thời các vấn đề phát sinh tại nhà máy; đầu tư nâng cấp công suất, xây dựng mới các nhà máy, chú trọng đầu tư tại các khu vực có nhiều tiềm năng phát triển khách hàng mới như Thủy Nguyên, Cát Hải, Kiến Thụy v.v...; đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật mới trong dây chuyền công nghệ xử lý nước.

- Nâng cao năng lực quản lý tài chính: Phân bổ và sử dụng hiệu quả tài sản, vốn hiện có; Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ; Nâng cao trình độ, năng lực của cán bộ công nhân viên trong lĩnh vực kinh tế tài chính.

- Áp dụng hệ thống, công cụ quản lý doanh nghiệp: Cải tiến không ngừng hệ thống quản lý chất lượng; Hoàn thiện và phát triển hệ thống kiểm soát nội bộ; Cải tiến hệ thống văn bản, quy định; Phát triển hệ thống thông tin và hạ tầng công nghệ thông tin; Nâng cao hiệu quả chăm sóc khách hàng.

4.4.2. Phát triển mở rộng vùng phục vụ, nâng cao hiệu quả chăm sóc khách hàng:

Kế hoạch phát triển khách hàng giai đoạn 2025-2030: với tốc độ phát triển như dự kiến thì đến năm 2030 tổng số đầu nối (khách hàng) toàn công ty là 415.770 khách hàng, với số hộ cấp nước khoảng 447.000 hộ tương ứng số người được cấp nước khoảng 1,7 triệu người.

Công ty nghiên cứu, đẩy mạnh việc phát triển mở rộng vùng phục vụ cho các khu vực nông thôn, các Khu đô thị để phấn đấu nâng cao số đầu nối (khách hàng) phù hợp với Định hướng đầu tư phát triển của Công ty và các Quy định của nhà nước, Quy hoạch của thành phố.

Thúc đẩy các giải pháp nâng cao hiệu quả chăm sóc khách hàng, đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong chăm sóc khách hàng:

- Ứng xử lịch sự, chu đáo tận tình trong quan hệ và giao tiếp với khách hàng.
- Chủ động tìm hiểu và đáp ứng kịp thời nhu cầu dùng nước của khách hàng.
- Đơn giản các thủ tục đăng ký sử dụng dịch vụ cấp nước của khách hàng.

- Định kỳ khảo sát khách hàng đánh giá chất lượng dịch vụ cấp nước của công ty, để tìm ra các cơ hội cải tiến, nâng cao hiệu quả hoạt động cấp nước.

- Tiếp tục duy trì và phát triển sử dụng đọc số đồng hồ bằng smartphone; từng bước lắp đặt đồng hồ tiêu thụ thông minh để tăng năng suất lao động nâng cao chất lượng dịch vụ, khách hàng có thể kiểm tra để biết lượng nước tiêu thụ tại bất kỳ thời điểm nào khi cần.

- Tiếp tục phát hành và nâng cấp phần mềm hóa đơn điện tử, đa dạng các hình thức thanh toán tiền nước, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Về dịch vụ cấp nước và quảng bá các hoạt động cấp nước của Công ty:

+ Xây dựng các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin, mạng viễn thông để tiến tới các giao dịch, giao tiếp của khách hàng với công ty chủ yếu là giao dịch trực tuyến. Duy trì và nâng cấp phát triển hệ thống chăm sóc khách hàng (Call Center);

+ Xây dựng đội thi công chuyên nghiệp, khắc phục nhanh các sự cố trong dịch vụ cấp nước tại các đơn vị quản lý địa bàn.

+ Thường xuyên cập nhật thông tin hoạt động cấp nước của Công ty trên Website để khách hàng truy cập.

+ Kết hợp với các trường học trên địa bàn thành phố, tổ chức ngoại khóa cho học sinh, sinh viên tìm hiểu về các hoạt động cấp nước của công ty, qua đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm chung của cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước và hệ thống cấp nước.

4.4.3 Tăng cường việc tổ chức nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới

Trong những năm tiếp theo ngoài việc nhân rộng những kết quả đã đạt được, Công ty sẽ tập trung đầu tư cho công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới vào trong sản xuất, vận hành và quản lý. Một số định hướng cho công tác nghiên cứu áp dụng công nghệ mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật giai đoạn tiếp theo như:

- Nghiên cứu lắp đặt hệ thống quan trắc, cảnh báo bảo vệ nguồn nước Online dọc theo lưu vực các con sông, đặc biệt là tại các khu vực có nguy cơ ô nhiễm cao; lựa chọn các thiết bị đo có chất lượng tốt, ổn định, chính xác và phù hợp với điều kiện của Công ty để tăng cường công tác giám sát, kiểm soát trực tuyến.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xanh thân thiện với môi trường, các công nghệ mới trong xử lý nước, công nghệ xử lý chi phí thấp, các hoá chất xử lý mới thích ứng với ô nhiễm, cũng như thích ứng với biến đổi khí hậu, tình trạng xâm nhập mặn, khan hiếm nước tại các khu vực hải đảo, với mục tiêu là phát triển bền vững.

- Nghiên cứu xử lý các nguồn nước có tính chất đặc biệt (như nước chua phèn, nước lợ, nước mặn,...) để cấp nước cho các khu vực hải đảo kết hợp với nhu cầu phát triển sinh thái.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống SCADA cho mạng lưới cấp nước, mục tiêu tăng cường công tác quản lý, đặc biệt trong vấn đề giảm tỷ lệ nước không doanh thu, nước thất thoát; nghiên cứu và ứng dụng đồng hồ đo nước thông minh cho các khách hàng.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống SCADA cho các nhà máy/trạm cấp nước, mục tiêu tăng cường công tác quản lý, tối ưu hoá công tác vận hành bảo trì, tối ưu hoá điện năng tiêu hao.

4.4.4. Tăng cường việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực:

Xây dựng Chiến lược phát triển và quản lý nguồn nhân lực; tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực.

Chiến lược phát triển và quản lý nguồn nhân lực

- Xây dựng kế hoạch và chiến lược phát triển nguồn nhân lực cụ thể cho mỗi năm.

- Xem xét nhu cầu lao động phù hợp với mô hình tổ chức và hoạt động trong từng giai đoạn.

- Tuyển dụng đúng người, đúng thời điểm, bố trí vị trí phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao năng suất lao động; thu hút lao động trình độ cao trong các lĩnh vực chuyên môn sâu, đặc thù.

- Đảm bảo thu nhập ổn định, thỏa đáng và nâng cao đời sống cho cán bộ công nhân viên trong Công ty.

- Đánh giá kết quả công tác của cán bộ công nhân viên để có chế độ khen thưởng hoặc xử phạt kịp thời.

- Lắng nghe ý kiến của nhân viên về cải tiến quá trình lao động và tâm tư, nguyện vọng của họ.

Đào tạo nguồn nhân lực

- Chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cũng như kỹ năng phù hợp với nhiệm vụ, xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp đáp ứng kịp thời yêu cầu của Công ty.

- Thực hiện chuyên môn hóa sâu hơn cho từng công việc.

- Nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, đào tạo thành các chuyên gia có trình độ cấp khu vực.

- Tăng cường nguồn lực đào tạo, học tập ở nước ngoài và các địa phương khác trong cả nước.

4.4.5. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, trao đổi học tập kinh nghiệm

- Tăng cường quan hệ hợp tác kết nghĩa với Cục cấp thoát nước Kitakyushu, Nhật Bản và các tổ chức, đơn vị trong và ngoài nước khác để tiếp thu công nghệ hiện đại và nâng cao quản lý cấp nước.

- Tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế như: Ngân hàng thế giới, Ngân hàng phát triển châu Á, Hiệp hội các công ty nước Đông Nam Á, Hiệp hội nước Đức.... tranh thủ vốn tài trợ, vốn ODA lãi suất thấp, thời gian vay dài để đầu tư các dự án cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước để nâng cao năng lực cấp nước, giảm thất thoát nước, mở rộng diện phục vụ cấp nước, tăng số lượng khách hàng.

- Tìm kiếm, thiết lập mối quan hệ với các đối tác khác không ngừng học hỏi, nâng cao trình độ, đổi mới công tác quản lý theo hướng tiên tiến, hiệu quả. Qua đó nâng cao trình độ ngoại ngữ của cán bộ quản lý, kỹ thuật công ty.

- Tăng cường nguồn lực đào tạo trong và ngoài nước.

4.4.6. Huy động các nguồn vốn:

Hiện nay Công ty đang có quan hệ tốt với Ngân hàng Thế giới, ADB, JICA. Các tổ chức này đã và đang giúp công ty vay vốn ưu đãi có lãi suất thấp hoặc viện trợ không hoàn lại để triển khai các dự án cấp nước, được các tổ chức này đánh giá cao trong việc sử dụng vốn đầu tư có hiệu quả, trả nợ đúng hạn và đầy đủ. Trong thời gian tới tiếp tục phát huy để tranh thủ sự giúp đỡ cho các dự án mới.

4.4.7. Xây dựng thương hiệu, công tác truyền thông, quảng bá doanh nghiệp

- Thực hiện chiến lược truyền thông và marketing để nâng cao nhận thức của khách hàng về các hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động xã hội của Công ty.

- Nghiên cứu thị trường đưa ra các hướng tiếp cận thoả mãn nhu cầu khách hàng để trở thành nhà cung cấp nước chủ yếu của thành phố với dịch vụ tốt.

- Thương hiệu của Công ty được xác định xây dựng trên cơ sở chất lượng sản phẩm và dịch vụ đáp ứng nhu cầu tối đa của khách hàng.

4.4.8. Tăng cường bảo vệ nguồn nước và môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

Chung tay cùng Thành phố, đầu tư nguồn lực để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bảo vệ nguồn nước, tuyên truyền người dân và doanh nghiệp không xả thải nước bẩn vào nguồn nước.

Công ty nghiên cứu đầu tư, áp dụng các công nghệ sản xuất kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguồn nước, ứng phó với tình trạng ô nhiễm nguồn nước và thích ứng với biến đổi khí hậu.

III. Đánh giá và kết luận

Trong năm 2024, mặc dù gặp phải nhiều khó khăn do ô nhiễm nguồn nước, biến động của nền kinh tế, ảnh hưởng của bão lụt, đặc biệt ảnh hưởng của cơn bão số 3 (Yagi)..... HĐQT đã nỗ lực chỉ đạo, giám sát, điều hành doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển bền vững và hoàn thành các chỉ tiêu SXKD mà ĐHCĐ đề ra. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện công việc vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích của Nhà nước.

HĐQT đề nghị ĐHCĐ biểu dương tinh thần đoàn kết và sự cố gắng của các thành viên HĐQT, BKS, BDH và toàn thể CBCNV Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2024.

HĐQT sẽ tiếp tục cùng BDH và CBCNV Công ty nỗ lực phấn đấu để không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025. Kính trình ĐHCĐ thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- BDH, BTC ĐHCĐ;
- BKS, CTCĐ;
- Lưu: BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Việt Cường

PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025

(Ban hành kèm theo Báo cáo số...../BC-HDQT ngày 17/4/2025 của HĐQT Công ty CP Cấp nước Hải Phòng trình DHDCTD thường niên năm 2025)

| TT | CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN | QUY MÔ DỰ KIẾN | TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG) | TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN | DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2025 | GHI CHÚ |
|--|---|-------------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------------|---|
| | TỔNG DỰ ÁN (A+B+C+D) | | 1.012,26 | | 200,00 | |
| A. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN HOÀN THÀNH XÂY DỰNG | | | 86,02 | | 37,55 | |
| 1 | Xây dựng tuyến ống D400 cấp nguồn khu vực phía Tây huyện Tiên Lãng | D400, L=8,8km | 51,46 | Hoàn thành | 22,50 | Đã hoàn thành thi công, năm 2025 thanh quyết toán giá trị còn lại |
| 2 | Cấp nước xã An Thọ, huyện An Lão | 1.800 hộ | 21,22 | Hoàn thành | 6,03 | |
| 3 | Cấp nước xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo | 1200 hộ | 13,34 | Hoàn thành | 9,02 | |
| B. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI (B1+B2+B3) | | | 510,97 | | 126,02 | |
| B.1 | Dự án các tuyến ống trực cấp nước | | 92,66 | | 71,58 | |
| 1 | Xây dựng tuyến ống cấp nước D500 đường Bùi Viện từ cầu Rào 1 đến ngã tư Võ Nguyên Giáp L=0,9km đảm bảo cấp nước và tăng cường cấp nước từ NMN An Dương đến cầu Rào và cấp cho khu vực Đình Vũ | D500, L=0,9 km | 5,80 | Năm 2025 | 4,52 | |
| 2 | Xây dựng tuyến ống nước thô D1000 đường Tôn Đức Thắng từ Ngã tư cơ điện - cầu An Dương L= 0,95km đảm bảo an toàn cấp nước thô về NMN An Dương | D1000, L=0,95 km | 30,50 | Năm 2025-2026 | 19,25 | |
| 3 | Xây dựng tuyến ống nước thô D1000 khoan ngầm qua sông Tam Bạc (cầu An Dương) đảm bảo an toàn và tăng cường cấp nước thô NMN An Dương | D1000, L=0,185 km | 6,61 | Năm 2025-2026 | 5,87 | |
| 4 | Xây dựng tuyến ống D400 đường 351 từ ngã tư Long Thành đến cầu Rế, L=2,2km | D400, L=2,2km | 14,33 | Năm 2025-2026 | 13,60 | |

| TT | CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN | QUY MÔ DỰ KIẾN | TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG) | TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN | DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2025 | GHI CHÚ |
|---|---|------------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------------|---------|
| 5 | Tuyến ống D400 đường 212 đoạn 1 từ cầu Minh Đức (TT Tiên Lãng) đến ngã ba đi Tiên Minh L=6,5km cấp nước cho khu vực xã Quang Phục, Tiên Minh, Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng, sẵn sàng cấp nước khu CN Quang Phục; | D400, L=6,5km | 35,42 | Năm 2025-2026 | 28,34 | |
| B.2 | Dự án xây dựng, nâng cấp nhà máy nước và trạm bơm tăng áp | | 387,55 | | 29,83 | |
| 1 | Xây dựng, nâng cấp trạm bơm tăng áp Cầu Rào 1 (sau khi thành phố giải toả đất và trạm bơm hiện có xây dựng dự án cầu Rào 1) | Q=20.000m3/ngđ | 34,27 | Năm 2025-2026 | 6,85 | |
| 2 | Xây dựng trạm 2 nhà máy nước Cầu Nguyệt công suất 100.000 m3/ngđ | Q=100.000 m3/ngđ | 40,00 | Năm 2025-2026 | 8,00 | |
| 3 | Xây dựng bể chứa 3500m3 trạm bơm tăng áp Đông Hải, đảm bảo cấp nước cho khu vực Đình Vũ, Cát Hải và Cát Bà | V=3500m3 | 14,90 | Năm 2025-2026 | 14,16 | |
| 4 | Xây dựng cụm xử lý 100.000m3 Nhà máy nước Cầu Nguyệt | Q=100.0000m3/ngđ | 298,38 | Năm 2025-2028 | 0,82 | |
| B.3 | Dự án phát triển mở rộng mạng lưới cấp nước | | 30,76 | | 24,61 | |
| 1 | Cấp nước xã Cấp Tiến | 1660 hộ | 30,76 | Năm 2025-2026 | 24,61 | |
| C. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN DỰ KIẾN THỰC HIỆN | | | 315,07 | | 16,40 | |
| C.1. Dự án các tuyến ống trực cấp nước | | | 315,07 | | 16,40 | |
| 1 | Xây dựng tuyến ống D500 tuyến đường bộ ven biển (từ đường tỉnh lộ 353 đến sông Văn Úc) L=8,6km cấp nước theo hướng từ NMN Hưng Đạo về Tiên Lãng và khu kinh tế trên tuyến đường ven biển | D500, L=8,6 km | 62,46 | Năm 2025-2026 | 1,87 | |

| TT | CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN | QUY MÔ DỰ KIẾN | TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG) | TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN | DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2025 | GHI CHÚ |
|---|---|----------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------------|---------|
| 2 | Tuyến ống D400 đường 212 đoạn 2 từ ngã ba đi Tiên Minh đến đường ven biển L=7km cấp nước cho các xã còn lại khu vực, kết nối liên thông với tuyến ống D500 đường ven biển; | D400, L=7,0km | 42,22 | Năm 2025-2027 | 8,44 | |
| 3 | Xây dựng tuyến ống D600 từ trạm bơm Đông Hải theo đường 356, đường Mạc Thái Tổ cấp nước khu nhà ở xã hội, công nhân Petragon L=6km; đồng thời tăng cường cấp nước theo hướng từ TBTA Đông Hải về TBTA Đình Vũ, Cát Hải; | D600, L=6,0 km | 62,14 | Năm 2025-2027 | 1,86 | |
| 4 | Xây dựng tuyến ống D400 đường nối TL354 đến đường ven biển (đoạn từ TL354 đến Ngũ Phúc) L=3km cấp nước cho các khu công nghiệp An Thọ, Ngũ Phúc, và khu đô thị dọc tuyến đường, đảm bảo cấp nước an toàn theo hướng giữa NMN Cầu Nguyệt và Hưng Đạo | D400, L=3,0 km | 31,36 | Năm 2025-2027 | 0,85 | |
| 5 | Xây dựng tuyến ống D700 đường Bùi Viện từ Cát Bi đến trạm bơm tăng áp Đông Hải L=5,8km nâng cao khả năng và đảm bảo cấp nước từ trạm bơm cầu Rào ra trạm bơm Đông Hải, Đình Vũ, cấp nước khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải | D700, L=5,8 km | 80,61 | Năm 2025-2026 | 2,42 | |
| 6 | Xây dựng tuyến ống D400 tuyến đường nối đường bộ ven biển đến ngã 3 Vạn Bún L=6,1km đảm bảo cấp nước cho khu du lịch đồ sơn, khu đô thị và khu công nghiệp, đảm bảo an toàn cấp nước | D400, L=6,1 km | 36,28 | Năm 2025-2027 | 0,95 | |
| D. DỰ ÁN PHÁT TRIỂN MỞ RỘNG MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC | | | 100,22 | | 20,04 | |
| 1 | Cấp nước xã Kiến Thiết | 3250 hộ | 48,75 | Năm 2025-2026 | 9,75 | |
| 2 | Cấp nước xã Đoàn Lập | 2245 hộ | 33,68 | Năm 2025-2026 | 6,74 | |

| TT | CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN | QUY MÔ DỰ KIẾN | TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG) | TIẾN ĐỘ DỰ KIẾN | DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2025 | GHI CHÚ |
|----|-----------------------|----------------|-----------------------------------|-----------------|----------------------------|---------|
| 3 | Cấp nước xã Bạch Đằng | 1186 hộ | 17,79 | Năm 2025-2026 | 3,56 | |

Ghi chú:

- Kế hoạch đầu tư phát triển nói trên là cơ sở để HĐQT quyết định chủ trương đầu tư các dự án cụ thể khi có đủ điều kiện theo quy định và tình hình cụ thể của công ty;
- Tổng mức đầu tư của từng dự án đều <685 tỷ (tương đương <35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính riêng năm 2024 đã được kiểm toán. Tổng giá trị tài sản được ghi trong BCTC riêng năm 2024 đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2024 là 1.959,2 tỷ đồng), thẩm quyền quyết định Chủ trương đầu tư từng dự án thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Năm 2025, Công ty tập trung cao triển khai các dự án theo kế hoạch thực hiện năm 2025. Trường hợp có yêu cầu của thành phố hoặc địa phương và điều kiện pháp lý đảm bảo, Hội đồng quản trị sẽ quyết định các dự án trong kế hoạch 2025-2030 có thể được triển khai sớm hơn dự kiến;
- Khối lượng, quy mô đầu tư, đơn giá, tổng mức đầu tư, tiến độ triển khai các dự án được lập trên cơ sở khái toán theo mét ống, khách hàng và một số dự án tương đương công ty đã triển khai; Quy mô, tổng mức đầu tư và tiến độ phụ thuộc vào thực tế;
- Các dự án trong quá trình đầu tư, tiến độ có thể kéo dài do vướng các thủ tục về quy hoạch chung, quy hoạch 1-2000, quy hoạch chuyên ngành, thoả thuận vùng cấp nước và các nguyên nhân khác như cung ứng vật tư thiết bị ảnh hưởng bởi tình hình ổn định của thế giới,...
- Các dự án cấp nước nông thôn được lập dựa theo ý kiến chỉ đạo của Thành Ủy theo thông báo số 1821-TB/TU ngày 13/11/2023 và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại thông báo số 87/TB-VP ngày 08/3/2024; Nghị Quyết số 15-NQ/TU ngày 31/7/2024 của Thành Ủy về lãnh đạo thực hiện các giải pháp bảo đảm cấp nước sạch nông thôn; Kế hoạch số 320/KH-UBND ngày 13/12/2023, Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 31/7/2024. Các dự án cấp nước phát triển khu vực nông thôn triển khai phụ thuộc vào tình hình cụ thể, có đủ cơ sở pháp lý chuyển giao vùng cấp nước theo quy định và các điều kiện cụ thể khác;
- Kế hoạch giải ngân năm 2025 được xây dựng trên cơ sở kế hoạch tiến độ thực hiện dự án và tổng mức đầu tư. Các công trình dự án dự kiến thực hiện năm 2025 và công trình cấp nước nông thôn giải ngân phụ thuộc vào tình hình thực tế triển khai dự án và tình hình thực tế của công ty;
- Số tiền dự kiến giải ngân năm 2025 có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế triển khai dự án với đầy đủ điều kiện, cơ sở pháp lý và tình hình cụ thể của công ty; Số tiền giải ngân thực tế phụ thuộc vào khối lượng công việc thực tế triển khai và nghiệm thu, quyết toán theo quy định;
- Các dự án trong kế hoạch này được thực hiện cho giai đoạn năm 2025-2030 và thay thế cho các dự án trong kế hoạch trước (từ năm 2024 trở về trước)./.

DỰ THẢO

Số: /BC-BKS

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng đã được thông qua tại Nghị quyết số 89/NQ-ĐHĐCĐ-2022 ngày 26/4/2022;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được thông qua tại Nghị quyết số 89/NQ-ĐHĐCĐ-2022 ngày 26/4/2022;

Căn cứ Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 số 223/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 17/04/2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 02/BB-BKS ngày 20/3/2025 của Ban Kiểm soát về thống nhất các nội dung Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, BĐH, BKS năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025, chuẩn bị các tài liệu, báo cáo trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025.

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại Hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;

1. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024

1.1. Số lượng và cơ cấu thành viên của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên:

- (1) Bà Lê Thị Hương: Trưởng Ban Kiểm soát
- (2) Bà Đỗ Thị Thanh Diệp: Thành viên
- (3) Ông Nguyễn Minh Hoàng: Thành viên

1.2. Các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024

Ban Kiểm soát gồm 3 thành viên, trong đó Trưởng Ban Kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty. Trong năm 2024, các thành viên Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

Ban Kiểm soát đã phân công nhiệm vụ đến từng thành viên, tổ chức các cuộc họp hàng quý bao gồm đầy đủ các thành viên Ban Kiểm soát tham gia, đồng thời thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên để triển khai các nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của Ban Kiểm soát. Trong năm 2024, Ban Kiểm soát thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát việc chỉ đạo, triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị, giám sát việc quản lý, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty; Thông qua báo cáo Hội đồng Quản trị, báo cáo sản xuất kinh doanh của Ban điều hành kiểm tra, giám sát Hội đồng Quản trị, Ban điều hành thực hiện theo quy định Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy chế nội bộ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và các quy định của pháp luật liên quan; Kiểm tra, rà soát, xem xét báo cáo tài chính quý, 6 tháng và cả năm 2024 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, đồng thời phối hợp với công ty kiểm toán độc lập trong công tác soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính; Thường xuyên cập nhật các chính sách, chế độ, quy định của Pháp luật, tham gia ý kiến việc sửa đổi, bổ sung thay thế các quy chế, quy định nội bộ Công ty; Giám sát việc báo cáo, thực hiện công bố thông tin theo quy định và các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ.

Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 5 cuộc họp để triển khai hoạt động của Ban Kiểm soát bao gồm:

- Cuộc họp tổng kết công tác Kiểm soát năm 2023 và thẩm định báo cáo tài chính quý 4/2023 và cả năm 2023.
- Cuộc họp về báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, BĐH, BKS năm 2023, chuẩn bị các tài liệu, báo cáo trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.
- Cuộc họp về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD, BKS quý 1/2024 và kế hoạch hoạt động quý 2/2024.
- Cuộc họp về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD, BKS quý 2/2024 và kế hoạch hoạt động quý 3/2024.
- Cuộc họp về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD, BKS quý 3/2024 và kế hoạch hoạt động quý 4/2024.

Ngoài các cuộc họp và làm việc trực tiếp, Ban Kiểm soát thường xuyên liên lạc, trao đổi qua điện thoại và các phương tiện khác những thông tin, tài liệu, thực hiện nhiệm vụ của kiểm soát viên nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, cuộc họp thường kỳ của Hội đồng Quản trị. Trong các cuộc họp, các thành viên Ban kiểm soát thảo luận, góp ý, đề xuất các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.3. Lương, thưởng, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác của Ban Kiểm soát được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty, phù hợp với quy định, hướng dẫn của Nghị định 53/2016/NĐ-CP và thông tư số 28/2016/TTBLĐTBXH của Bộ lao động thương binh xã hội hướng dẫn thi hành nghị định 53/2016/NĐ-CP; điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Tổng thù lao của Ban Kiểm soát trong năm 2024 là: 160.560.000 đồng (Trong đó: Thù lao Thành viên Ban Kiểm soát của Bà Đỗ Thị Thanh Diệp là: 80.280.000 đồng; Thù lao thành viên Ban Kiểm soát của Ông Nguyễn Minh Hoàng là 80.280.000 đồng). Số tiền thù lao Ban Kiểm soát đã được thông qua tại Nghị quyết số 223/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 17/04/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Tiền lương, thưởng và các lợi ích khác của Trưởng Ban Kiểm soát được xây dựng và chi trả theo quy chế trả lương, các quy định nội bộ của Công ty và theo Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần có vốn góp chi phối của Nhà nước. Thu nhập của thành viên Ban kiểm soát được ghi thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm 2024 theo quy định.

1.4. Tự đánh giá kết quả hoạt động của từng thành viên Ban Kiểm soát

Căn cứ theo quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát theo quy định, các thành viên của Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập, khách quan, hoàn thành nhiệm vụ năm 2024, một số công việc chủ yếu:

(1) Bà Lê Thị Hương - Trưởng Ban kiểm soát: Thực hiện các công việc của Trưởng Ban theo quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Phụ trách chung công việc của Ban Kiểm soát. Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban kiểm soát, cuộc họp thường kỳ hàng quý của HĐQT và một số cuộc họp có thành phần Ban kiểm soát tham dự. Theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát, các nhiệm vụ được giao của Ban kiểm soát; Triển khai thực hiện công tác xem xét, kiểm tra thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, xem xét tính hợp lý của các văn bản ban hành trong công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, xem xét việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; Thực hiện xem xét BCTC quý, 6 tháng và cả năm nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính, phụ trách lập các báo cáo của Ban Kiểm soát, Tổ chức các cuộc họp của Ban Kiểm soát, tổng hợp ý kiến của các thành viên Ban Kiểm soát và các công việc khác theo quy định

(2) Bà Đỗ Thị Thanh Diệp - Thành viên: Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, quy chế hoạt động Ban kiểm soát. Thực hiện xem xét báo cáo tài chính hàng quý/năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, thăm

định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo công tác quản lý của Hội đồng Quản trị. Thực hiện giám sát việc triển khai thực hiện hoạt động của HĐQT, Ban điều hành; Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát, tham gia đóng góp ý kiến tại các cuộc họp quý của Hội đồng Quản trị, tham gia họp ĐHĐCĐ thường niên. Thực hiện các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

(3). Ông Nguyễn Minh Hoàng - Thành viên: Thực hiện nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Thực hiện xem xét báo cáo tài chính hàng quý/năm; kiểm tra tính hợp lý, trung thực của các số liệu tài chính và mức độ cần trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tính thống nhất, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Rà soát kiểm tra và đánh giá hiệu quả, hiệu lực của kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty; Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong quản lý và điều hành Công ty; Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, ĐHĐCĐ thường niên. Thực hiện các công việc khác thuộc chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024

2.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Bảng 1: Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | So sánh (%) |
|-----|---|----------------------|-------------------|--------------------|---------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (5)/(4) |
| 1 | Nước sản xuất | Triệu m ³ | 92,3 | 94,4 | 102,3% |
| 2 | Nước tiêu thụ | Triệu m ³ | 84,3 | 85,0 | 100,8% |
| 3 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Tỷ đồng | 1.161,3 | 1.213,6 | 104,5% |
| | <i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch</i> | Tỷ đồng | <i>1.109,9</i> | <i>1.150,9</i> | <i>103,7%</i> |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 114,5 | 118,5 | 103,5% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 93,5 | 96,7 | 103,4% |
| 6 | Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ (dự kiến) | % | ≥ 9% | 9,0% | 100% |

Năm 2024, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được đại hội đồng cổ đông giao. Sản lượng nước sản xuất là 94,4 triệu m³ nước (trung bình đạt 258.630 m³/ngày) đạt 102,3% so với kế hoạch; Sản lượng nước tiêu thụ là 85 triệu m³ đạt 100,8% so với kế

hoạch; Tổng doanh thu và thu nhập khác là 1.213,6 tỷ đồng đạt 104,5% so với kế hoạch, tăng 13% so với thực hiện năm 2023 (trong đó doanh thu hoạt động kinh doanh nước sạch là 1.150,9 tỷ đồng đạt 103,7% so với kế hoạch); Lợi nhuận trước thuế là 118,5 tỷ đồng đạt 103,5% so với kế hoạch, tăng 8,2% so với năm 2023; lợi nhuận sau thuế 96,7 tỷ đồng đạt 103,4% so với kế hoạch, tăng 8,2% so với năm 2023.

Về công tác sản xuất: Công ty duy trì sản xuất ổn định, cấp nước an toàn và đầy đủ cho khách hàng, 100% mẫu nước cấp của Công ty đạt Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng QCDP 02:2023/TPHP, độ trong nước phát trung bình năm 2024 đạt 0,14 NTU (quy chuẩn là 2 NTU); Clo dư trung bình đạt 0,84mg/l, tất cả các mẫu thử không có vi khuẩn Coliform. Chất lượng nước cấp được kiểm tra, giám sát bởi: Trung tâm kiểm soát bệnh tật Hải Phòng, Trung tâm quan trắc môi trường Hải Phòng, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường - Bộ Y tế và Phòng Kiểm tra chất lượng Công ty - VILAS 449 (Phòng thí nghiệm được công nhận phù hợp ISO/IEC 17025:2017). Các nhà máy nước và trạm bơm tăng áp đảm bảo áp lực nước phát duy trì theo áp lực cuối nguồn tại các tuyến ống chính linh hoạt, phân đầu mục tiêu trên 2 bar tại đồng hồ khách hàng. Thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ các quy định về tần suất, vị trí lấy mẫu nước theo quy trình, kết hợp với theo dõi chất lượng nước trên hệ thống scada, đánh giá khách quan kịp thời chất lượng nước cấp theo quy định của Nhà nước.

Trong năm 2024, Con bão số 3 đã ảnh hưởng và gây thiệt hại nghiêm trọng đến mọi hoạt động và đời sống nhân dân thành phố Hải Phòng. Mạng lưới cấp nước tại các vị trí xung yếu cùng nhiều công trình trong các nhà xử lý nước, trạm bơm... bị hư hại, hệ thống scada bị mất kết nối... đặc biệt là sự cố mất điện khi bão làm cho tất cả các nhà máy, trạm bơm cấp nước bị tạm ngừng, gây gián đoạn dịch vụ cấp nước của Công ty. Thêm vào đó sự cố mất mạng viễn thông làm cho mọi thông tin liên lạc bị mất làm cho công tác điều hành, khắc phục và khôi phục cấp nước trở lại gặp rất nhiều khó khăn. Công ty đã tập trung tối đa cho công tác khắc phục các thiệt hại, khôi phục nhanh nhất công tác cấp nước cho người dân thành phố.

Về công tác kinh doanh tiêu thụ: Năm 2024, công tác đọc số, thu tiền, phát triển, chăm sóc khách hàng, quản lý địa bàn tiếp tục được quan tâm thực hiện. Công ty đã triển khai các giải pháp, rà soát nhu cầu, lắp đặt mới đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng, cung cấp kịp thời nước sạch cho phát triển kinh tế xã hội của thành phố, nâng cao sản lượng tiêu thụ, doanh thu đạt và vượt kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Trong năm, Công ty đã phát triển được 11.895 khách hàng; tổng số khách hàng đến cuối năm 2024 đạt gần 366.000 đầu nối cung cấp nước cho gần 1,4 triệu dân thành phố. Hàng tháng, phần lớn khách hàng sử dụng nước nộp tiền đầy đủ, đúng hạn, công ty có nguồn tiền thanh toán các khoản chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, tận dụng các khoản tiền chưa đến hạn thanh toán để tăng doanh

thu hoạt động tài chính. Tại ngày 31/12/2024 số tiền còn phải thu khách hàng sử dụng nước khoảng 0,4% doanh thu kinh doanh nước sạch. Đây chủ yếu các các khoản thu của kỳ thanh toán tháng 12/2024 và được tiếp tục thu nợ trong tháng 1/2025.

Trong năm, công ty đã triển khai giá bán nước sạch mới theo quy định tại quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 19/2/2024 của UBND thành phố về giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng đảm bảo thực hiện theo đúng thời gian, đúng cách tính, đúng đối tượng, đúng mục đích. Công ty tiếp tục thường xuyên kiểm tra, rà soát, kịp thời điều chỉnh đối với các mục đích sử dụng nước của khách hàng.

Trung tâm Call Center tiếp tục phát huy hiệu quả vai trò trong công tác tiếp nhận, giải đáp kịp thời các yêu cầu, kiến nghị của khách hàng liên quan đến dịch vụ cấp nước. Các phản hồi của khách hàng có liên quan đến sự cố cấp nước, chất lượng nước đều được xử lý và giải quyết nhanh, kịp thời. Trong năm công ty cũng rà soát, điều chỉnh quy trình lắp đặt để thuận lợi cho khách hàng về mặt thủ tục, rút ngắn thời gian đấu nối cấp nước, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc đấu nối và sử dụng nước, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng; tiếp nhận yêu cầu thay đổi thông tin khách hàng, các dịch vụ liên quan qua nền tảng trực tuyến hoặc qua Zalo OA nhằm rút ngắn thời gian giải quyết yêu cầu, tiến tới đáp ứng mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến cấp độ cao nhất.

Về thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Năm 2024 năm Công ty đã chuyển 50,8 tỷ đồng tiền cổ tức tương ứng với phần vốn góp của nhà nước, nộp 33,9 tỷ đồng các khoản thuế, phí, lệ phí, nộp 170 tỷ tiền thu hộ giá dịch vụ thoát nước (bao gồm thuế GTGT) vào ngân sách nhà nước.

Về việc thực hiện các giao dịch với công ty con: Công ty đầu tư vào công ty con (Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2 HP) với tỷ lệ 65,29% vốn điều lệ. Hiện tại, Công ty CP kinh doanh nước sạch số 2 HP hoạt động hiệu quả, kinh doanh có lãi, Vốn góp của Công ty được bảo toàn và phát triển. Ngày 31/12/2024 vốn điều lệ tại công ty số 2 là: 84,5 tỷ đồng, quỹ đầu tư phát triển 9,4 tỷ đồng, lợi nhuận chưa phân phối là 23,6 tỷ đồng. Trong năm 2024 Công ty đã nhận đủ tiền cổ tức là 9,6 tỷ đồng và có các giao dịch với công ty con bao gồm: bán nước sạch với giá trị 1.688 triệu đồng (bao gồm thuế GTGT), mua nước sạch: 635 triệu đồng (bao gồm thuế GTGT), cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm nước: 35 triệu đồng (bao gồm thuế GTGT) để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, đảm bảo cấp nước an toàn đến người dân.

2.2. Phân phối lợi nhuận sau thuế, trích lập các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức năm 2023:

Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, thực hiện chi trả cổ tức năm 2023 theo Nghị quyết số 223/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 17/04/2024 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua. Trong đó (1) Trích quỹ đầu tư phát triển 4.468 triệu đồng được công ty sử dụng để chi các hoạt động đầu tư phát triển công ty.

(2) Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 21.318 triệu đồng. Năm 2024, Công ty đã sử dụng 25.016 triệu đồng quỹ khen thưởng phúc lợi để chi cho các hoạt động phúc lợi, các hoạt động khen thưởng cho người lao động bao gồm các khoản thưởng cuối năm, thưởng thường kỳ, thưởng đột xuất, thưởng theo pháp luật thi đua khen thưởng cho người lao động (không chi cho người quản lý) trong công ty. (3) Trích quỹ thưởng người quản lý 500 triệu đồng. Năm 2024, công ty đã chi thưởng cho người quản lý công ty 500 triệu đồng. (4) Chia cổ tức bằng tiền mặt 8,5%/vốn điều lệ. Công ty thực hiện chi trả đầy đủ, đúng hạn cho các cổ đông tổng số tiền 63.076 triệu đồng; trong đó chuyển trả đủ cho cổ đông nhà nước là: 50.828 triệu đồng.

2.3. Chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát Công ty:

Thù lao của HĐQT, BKS được chi trả căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động; Nghị quyết số 223/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 17/4/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Theo đó, kế hoạch tổng mức thù lao của thành viên HĐQT, thành viên BKS năm 2024 là 588.720.000 đồng. Trong năm công ty đã chi trả cho từng thành viên HĐQT, thành viên BKS với tổng số tiền: 588.720.000 đồng bằng kế hoạch tổng mức thù lao của HĐQT, BKS. Trong đó, thù lao của thành viên HĐQT (04 người) là 428.160.000 đồng; thành viên Ban kiểm soát (02 người) là: 160.560.000 đồng.

2.4. Lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty:

Hội đồng Quản trị đã thực hiện theo quy trình và lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là một trong danh sách các công ty kiểm toán độc lập được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

2.5. Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024

Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 223/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 17/4/2024, trong năm Công ty tiếp tục triển khai các dự án, quyết định chủ trương đầu tư theo kế hoạch để mở rộng mạng lưới cấp nước, nâng cao công suất, nâng cao năng lực cấp nước đáp ứng nhu cầu của khách hàng, phù hợp với quy hoạch phát triển của thành phố, đáp ứng cấp nước khu vực nông thôn.

(1) Các dự án xây dựng nâng cấp, mở rộng nhà máy nước, trạm bơm tăng áp, mạng lưới đường ống cấp nước: Hoàn thành xây dựng các công trình, hạng mục: trạm biến áp 2000KVA phục vụ nâng công suất NMN Cầu Nguyệt lên 100.000m³/ngđ (giá trị quyết toán hoàn thành 5.920 triệu đồng, giá trị tài sản hình thành 5.491 triệu đồng, lũy kế giải ngân 5.699 triệu đồng); tuyến ống D300 đường liên phường quận Hải An (giá trị quyết toán hoàn thành 3.848 triệu đồng, giá trị tài sản hình thành 3.566 triệu đồng, lũy kế giải ngân 2.921 triệu đồng); Ngoài ra, Công ty

đang triển khai một số dự án như tuyến ống D500 đường Bùi Viện - Thiên Lôi (từ Đường Võ Nguyên Giáp - TBTA Cầu Rào) (lũy kế giải ngân 19.902.096 đồng); tuyến ống nước thô D1000 đường Tôn Đức Thắng (từ Ngã tư Cơ điện - Cầu An Dương) (lũy kế giải ngân 330.894.220 đồng); tuyến ống nước thô D1000 khoan ngầm qua sông Tam Bạc nâng cấp hệ thống truyền tải nước thô và đảm bảo cấp nước an toàn về nhà máy nước An Dương. Một số dự án khác đã nghiên cứu lập báo cáo nghiên cứu khả thi, một số đang nghiên cứu, chưa triển khai theo tiến độ.

(2) Các dự án phát triển cấp nước khu vực nông thôn: Năm 2024 Công ty đã xây dựng hệ thống cấp nước cho xã Đông Phương, huyện Kiến Thụy (2000 hộ) (giá trị quyết toán hoàn thành 19.028 triệu đồng, giá trị tài sản hình thành 17.757 triệu đồng, lũy kế giải ngân 15.227 triệu đồng). Bên cạnh đó, Công ty cũng đang triển khai một số dự án như xây dựng hệ thống cấp nước xã An Thọ, huyện An Lão (1800 hộ) (lũy kế giải ngân 4.489 triệu đồng); tuyến ống trục D400 cấp nước nguồn khu vực phía Tây huyện Tiên Lãng (lũy kế giải ngân 12.370 triệu đồng); xây dựng hệ thống cấp nước xã Vĩnh An huyện Vĩnh Bảo (lũy kế giải ngân 127 triệu đồng). Các khu vực còn lại đang nghiên cứu triển khai hoặc chưa triển khai được.

2.6 Triển khai thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, Công ty đã triển khai thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị bao gồm: Công ty đã tiến hành thực hiện các quy trình, thủ tục để thanh lý, nhượng bán tài sản cũ hết khấu hao và lô vật tư cũ hỏng thu hồi; Thực hiện điều chỉnh mức lương cho người quản lý công ty theo quy định; tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua theo đúng quy định; Thực hiện điều chỉnh tăng mức lương cơ sở cho người lao động. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành trong công tác sản xuất kinh doanh đảm bảo hoạt động của công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

3. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024

Niên độ kế toán năm 2024 bắt đầu từ ngày 1/1/2024 và kết thúc ngày 31/12/2024, báo cáo tài chính bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024 và thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Theo ý kiến của kiểm toán viên, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Bảng 2: Tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu | Tại ngày 31/12/2024 | Tại ngày 01/01/2024 |
|----------|---|------------------------|------------------------|
| A | Tổng cộng tài sản | 1.959.240 | 1.984.069 |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 597.265 | 505.669 |
| 1.1 | Tiền và tương đương tiền | 7.825 | 6.637 |
| 1.2 | Đầu tư tài chính ngắn hạn | 487.800 | 390.800 |
| 1.3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 25.101 | 19.072 |
| 1.4 | Hàng tồn kho | 57.286 | 54.432 |
| 1.5 | Tài sản ngắn hạn khác | 19.253 | 34.728 |
| 2 | Tài sản dài hạn | 1.361.975 | 1.478.401 |
| 2.1 | Tài sản cố định | 1.289.664 | 1.418.440 |
| 2.2 | Tài sản dở dang dài hạn | 45.348 | 34.051 |
| 2.3 | Đầu tư tài chính dài hạn | 22.638 | 22.638 |
| 2.4 | Tài sản dài hạn khác | 4.325 | 3.271 |
| B | Tổng cộng nguồn vốn | 1.959.240 | 1.984.069 |
| 1 | Nợ phải trả | 967.290 | 1.003.945 |
| 1.1 | Nợ ngắn hạn | 179.454 | 173.295 |
| 1.2 | Nợ dài hạn | 787.836 | 830.650 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 991.950 | 980.124 |
| 2.1 | Vốn góp của chủ sở hữu | 742.069 | 742.069 |
| 2.2 | Quỹ đầu tư phát triển | 153.161 | 148.693 |
| 2.3 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 96.719 | 89.361 |
| C | Kết quả kinh doanh | | |
| 1 | Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.166.569 | 1.029.240 |
| 2 | Doanh thu hoạt động tài chính | 31.090 | 33.069 |
| 3 | Thu nhập khác | 15.955 | 12.036 |
| 4 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | 1.213.613 | 1.074.345 |
| 5 | Tổng chi phí | 1.095.127 | 964.884 |
| 6 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 118.486 | 109.461 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | 96.719 | 89.362 |

3.1. Quản lý tài sản ngắn hạn

Giá trị các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 của

Công ty là: 487.800 triệu đồng. Đây là khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại trong nước. Trong kỳ, Công ty tận dụng các khoản tiền nhàn rỗi, các khoản tiền chưa đến hạn thanh toán để gửi tại các ngân hàng, tiền lãi các khoản tiền gửi được Công ty hạch toán doanh thu hoạt động tài chính. Tổng số tiền lãi tiền gửi ngân hàng trong năm 2024 là: 21.244 triệu đồng.

Số dư các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2024 là 25.101 triệu đồng. Trong đó phải thu khách hàng: 9.537 triệu đồng (phải thu khách hàng sử dụng nước là: 5.459 triệu đồng; khách hàng lắp đặt máy nước là: 4.058 triệu đồng; tiền nước tinh khiết 20 triệu đồng); Các khoản phải thu được theo dõi theo đối tượng phải thu, nợ phải thu quá hạn thanh toán được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi: 709 triệu đồng. Công ty cần tiếp tục rà soát, đánh giá và thu hồi các khoản nợ phải thu khó đòi.

Số dư hàng tồn kho ngày 31/12/2024 là: 57.286 triệu đồng. Trong đó, nguyên vật liệu: 55.430 triệu đồng, công cụ dụng cụ: 688 triệu đồng; Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: 1.084 triệu đồng; thành phẩm: 84 triệu đồng. Công ty thực hiện công tác quản lý hàng tồn kho, cần kiểm soát chất lượng, lưu trữ cẩn thận, duy trì lượng hàng tồn kho hợp lý, không để tồn quá nhiều hàng tồn kho, định kỳ rà soát, kiểm tra chất lượng hàng tồn kho và nhu cầu sử dụng để có phương án xử lý theo quy định.

3.2. Quản lý tài sản dài hạn

Giá trị còn lại tài sản cố định tại ngày 31/12/2024 là: 1.289.664 triệu đồng (nguyên giá: 3.569.989 triệu đồng, hao mòn lũy kế: 2.280.325 triệu đồng). Trong Năm 2024, TSCĐ tăng 78.971 triệu đồng (công trình XD CB hoàn thành 56.033 triệu đồng; mua sắm máy móc thiết bị 21.507 triệu đồng; phần mềm máy tính 1.429 triệu đồng); TSCĐ giảm nguyên giá 9.465 triệu đồng, trong đó giảm do thanh lý tài sản đã hết khấu hao có tổng nguyên giá là: 3.015 triệu đồng, giảm tài sản bị thiệt hại do cơn bão số 3 có nguyên giá 6.449 triệu đồng, giá trị còn lại 1.027 triệu đồng. Chi phí khấu hao tài sản trong năm 2024 là: 206.720 triệu đồng chiếm tỷ lệ khoảng 19 % tổng chi phí sản xuất kinh doanh. Công ty thực hiện công tác quản lý, cần ghi nhận tài sản cố định, rà soát các tài sản cũ hỏng, không sử dụng được để xử lý theo quy định.

Năm 2024 Công ty đã thành lập Hội đồng thanh lý, nhượng bán 06 xe ô tô cũ, hết khấu hao, gần hết niên hạn sử dụng, không đảm bảo an toàn khi lưu thông, chi phí bảo dưỡng, sửa chữa lớn. Hội đồng thanh lý đã thực hiện việc thanh lý 06 ô tô với hình thức bán đấu giá. Tổng nguyên giá 6 xe ô tô là: 3.015 triệu đồng, đã khấu hao hết, giá trị còn lại bằng không. Tổng số tiền thu được khi thanh lý 06 xe ô tô cũ là 322 triệu đồng, Công ty đã thu đủ số tiền này.

Phần tài sản dở dang dài hạn tại ngày 31/12/2024 là: 45.348 triệu đồng, trong đó: xây dựng cơ bản dở dang 19.930 triệu đồng; sửa chữa lớn và lắp đặt máy nước

theo Nghị định 117/2007/NĐ-CP là: 25.418 triệu đồng.

Công ty có khoản đầu tư vào Công ty con (Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng), số tiền 21.938 triệu đồng (giá trị sổ sách), chiếm 65,29% vốn điều lệ. Năm 2024, Công ty nhận cổ tức bằng tiền 9.658 triệu đồng bằng tiền mặt từ Công ty con. Vốn điều lệ Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng tại ngày 31/12/2024 là: 84.525 triệu đồng. Năm 2024, Công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra với một số chỉ tiêu chính khối lượng nước sản xuất: 10,5 triệu m³ đạt 101,3% kế hoạch; khối lượng nước tiêu thụ: 9,5 triệu m³ đạt 101,5% kế hoạch; tổng doanh thu và thu nhập khác: 123.402 triệu đồng đạt 101,1% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế: 29.520 triệu đồng đạt 100,1% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế: 23.616 triệu đồng đạt 100,1%% kế hoạch.

3.3. Quản lý nợ phải trả

Tổng nợ phải trả tại ngày 31/12/2024 là: 967.289 triệu đồng trong đó nợ ngắn hạn: 179.453 triệu đồng; nợ dài hạn: 787.836 triệu đồng. Trong đó, các khoản nợ phải trả người bán: 12.145 triệu đồng là các khoản phải trả cho các nhà thầu xây dựng các công trình dự án đầu tư, người bán cung cấp hàng hóa dịch vụ. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ phải trả đầy đủ, đúng hạn. Phải trả người lao động số tiền 49.406 triệu đồng. Công ty đã thực hiện chi trả cho người lao động trong quý 1/2025.

Tổng các khoản nợ vay các ngân hàng là: 866.250 triệu đồng bao gồm khoản vay các ngân hàng thực hiện dự án cấp nước Kiến An (2A): 12.499 triệu đồng, khoản vay thực hiện dự án thí điểm đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước thị trấn Minh Đức: 294 triệu đồng; khoản vay ngân hàng phát triển Châu Á thực hiện dự án Đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Hải Phòng – giai đoạn 2: 853.457 triệu đồng. Trong năm Công ty đã thanh toán nợ gốc và lãi vay đầy đủ đúng hạn. Đối với khoản vay ngân hàng Phát triển Châu Á, đồng tiền vay là ngoại tệ Đô la Mỹ. Năm 2024, tỷ giá VND/USD tiếp tục tăng dẫn đến chênh lệch tỷ giá đánh giá lại cuối kỳ khoản vay là: 39.129 triệu đồng. Khoản chênh lệch này làm tăng chi phí tài chính trong kỳ. Công ty bố trí đủ nguồn vốn để thanh toán trả nợ các khoản vay đầy đủ, đúng kỳ hạn, không để phát sinh nợ quá hạn thanh toán.

3.4. Quản lý vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là: 991.950 triệu đồng trong đó vốn góp của chủ sở hữu là 742.069 triệu đồng; quỹ đầu tư phát triển là: 153.161 triệu đồng; lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là: 96.719 triệu đồng. So với đầu kỳ, vốn chủ sở hữu đã tăng 11.825 triệu đồng, tương đương 1,21%, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

3.5. Phân tích một số chỉ số tài chính cơ bản

Bảng 3: Một số chỉ số tài chính chủ yếu

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2024 | Năm 2023 |
|--|-------------|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn) | Lần | 3,33 | 2,92 |
| Hệ số thanh toán nhanh (TSNH – Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn) | Lần | 3,01 | 2,60 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Tỷ lệ TSNH/ tổng tài sản | % | 30,5 | 25,5 |
| Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản | % | 49,4 | 50,6 |
| Tỷ lệ nợ phải trả/vốn chủ sở hữu | Lần | 0,98 | 1,02 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu | % | 9,8 | 9,1 |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 8,3 | 8,7 |
| Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 4,9 | 4,5 |

Nhìn chung, tình hình tài chính và dòng tiền của Công ty đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn. Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh lớn hơn 1 và tăng so với năm trước thể hiện sự ổn định trong hoạt động kinh doanh, Công ty đảm bảo được nguồn vốn lưu động thường xuyên để thanh toán chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 0,98 lần. Các chỉ tiêu cơ cấu vốn phản ánh tài sản của Công ty chủ yếu là tài sản dài hạn, tài sản ngắn hạn chiếm 30,5%, điều này phù hợp với đặc trưng của Công ty là Công ty sản xuất nước sạch có hệ thống nhà máy và tuyến ống với giá trị lớn là tài sản cố định hữu hình.

Tỷ lệ lợi nhuận/doanh thu thuần năm 2024 giảm so với năm 2023 do chi phí năm 2024 có tăng so với năm 2023, trong đó có chi phí tài chính tăng do biến động tỷ giá ảnh hưởng cả đến lãi vay phải trả cũng như lỗ chênh lệch tỷ giá khi đánh giá lại khoản vay.

4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành

4.1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của Công ty bao gồm:

- (1) Ông Trần Việt Cường – Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- (2) Ông Trần Văn Dương – Phó chủ tịch Hội đồng Quản trị

- (3) Ông Cao Văn Quý – Thành viên Hội đồng Quản trị
- (4) Ông Trịnh Anh Tuấn – Thành viên Hội đồng Quản trị
- (5) Ông Đặng Hữu Dũng – Thành viên Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị gồm 5 thành viên, trong đó có 03 thành viên kiêm nhiệm trong Ban điều hành: Ông Trần Văn Dương – Tổng Giám đốc Công ty; ông Cao Văn Quý – Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty; ông Trịnh Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã triệu tập và tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo quy định; đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ hàng quý, tham gia 12 phiên họp thường kỳ hàng tháng với Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Điều hành Công ty và các phiên họp khác để thống nhất thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị; Xem xét, chỉ đạo kịp thời Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày. Các cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên tham dự và lập biên bản. Hội đồng Quản trị đã ban hành nghị quyết, quyết định thông qua các nội dung gồm: kết quả, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, năm; quyết định thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2024 và các tiểu ban, thành lập ban kiểm tra tư cách cổ đông phục vụ ĐHCĐ thường niên năm 2024, quyết định thanh lý tài sản tài sản cố định cũ đã hết khấu hao, không sử dụng được, thanh lý lô vật tư cũ hỏng thu hồi; quyết định điều chỉnh mức lương cho người quản lý công ty; quyết định ký hợp đồng dịch vụ cấp nước với công ty Cổ phần kinh doanh nước sạch số 2 Hải Phòng; quyết định chi trả thù lao cho từng thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên BTK; Quyết định điều chỉnh mức lương cơ sở của Công ty; Quyết định chủ chương đầu tư các dự án theo kế hoạch đầu tư phát triển năm 2024 đã được ĐHCĐ phê duyệt...

HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024, các nghị quyết, quyết định của HĐQT. HĐQT cũng đã giám sát, chỉ đạo kịp thời Ban điều hành trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra; theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu trong quý, năm.

4.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành

Thành viên Ban điều hành Công ty bao gồm:

- Ông Trần Văn Dương: Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Cao Văn Quý: Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty.
- Ông Trịnh Anh Tuấn: Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Danh Quân: Phó Tổng Giám đốc Công ty.

Ban điều hành đã tổ chức triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, triển khai các dự án đầu tư và các hoạt động khác theo mục tiêu hoạt động, định hướng của

Công ty. Định kỳ hàng tháng Ban điều hành tổ chức họp giao ban mời Hội đồng Quản trị và các thành phần tham gia là lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị thuộc Công ty. Căn cứ, bám sát vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên, các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đã xây dựng kế hoạch điều hành, có các giải pháp để kịp thời giải quyết các khó khăn như thiệt hại do cơn bão số 3 gây ra; diễn biến phức tạp của chất lượng nguồn nước thô do ô nhiễm, biến đổi khí hậu; sự biến động tăng của tỷ giá... để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

4.3. Kết quả Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành Công ty.

Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát Công ty đã có sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, cổ đông và theo quy định. Ban Kiểm soát đã được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ hàng quý, cuộc họp giao ban nhằm nắm bắt tình hình động sản xuất kinh doanh của Công ty, tham gia đóng góp ý kiến kịp thời.

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

5. Kết luận và kiến nghị

Năm 2024, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh theo mục tiêu, định hướng của Công ty. Nhìn chung, Công ty đạt và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua tại Nghị quyết số 223/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 17/04/2024 ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 với một số chỉ tiêu chính bao gồm sản lượng nước sản xuất, sản lượng nước tiêu thụ, tổng doanh thu và thu nhập khác, doanh thu kinh doanh nước sạch, lợi nhuận trước thuế, lợi nhuận sau. Trên cơ sở giám sát hoạt động của Công ty Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

- Trước diễn biến tình hình phức tạp của nguồn nước, chất lượng nước thô ngày càng suy giảm, công ty cần tiếp tục nghiên cứu các giải pháp, xây dựng và thường xuyên cập nhật các kế hoạch, kịch bản quản trị, điều hành để kịp thời xử lý; tăng cường giám sát việc thực hiện quy trình kiểm tra, theo dõi chất lượng nước thô; nghiên cứu sử dụng hóa chất phù hợp với sự biến đổi chất lượng nước thô để đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định, cấp nước an toàn cho khách hàng, phát triển bền vững, lâu dài.

- HĐQT, BĐH rà soát, sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến lao động, tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người lao động, Ban điều hành, Thành viên HĐQT, kiểm soát viên để tổ chức quản lý phù hợp với nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025 về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước. Sử dụng hiệu quả nguồn lực lao động hiện có; Nghiên cứu xây dựng chính sách lao động, tiền lương, cơ chế đãi ngộ, để thu hút, khuyến khích

người lao động giỏi gắn bó lâu dài. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn bộ máy nhân sự công ty theo quy định đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, khuyến khích sáng tạo của người lao động để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công việc. Hiện tại Công ty đang thực hiện công tác chuyển đổi số, tự động hóa, việc đào tạo, phổ biến, nâng cao kỹ năng là cần thiết để người lao động nắm bắt, sử dụng và thích ứng với những thay đổi trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục xử lý, phối hợp với các đơn vị liên quan để tháo gỡ các vấn đề khó khăn đang tồn tại trong việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Thực hiện các dự án đầu tư phát triển theo kế hoạch đã được phê duyệt khi có đủ điều kiện và cơ sở pháp lý, có hiệu quả kinh tế, đem lại doanh thu, lợi nhuận hoặc các dự án theo sự chỉ đạo của UBND thành phố đảm bảo việc triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Hội đồng Quản trị và Ban điều hành thực hiện triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản trị, điều hành, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát cẩn chú trọng việc tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định nội bộ về đảm bảo cấp nước an toàn cho khách hàng, quản lý sử dụng vốn hiệu quả, quản lý tài sản, nguồn vốn, doanh thu, chi phí, công tác kế toán, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Rà soát, cập nhật bổ sung các quy chế, quy định, quy trình nội bộ phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và hoạt động thực tiễn của Công ty. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện có hiệu lực, hiệu quả các quy định, quy trình, quy chế trong hoạt động kinh doanh; cần đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định nội bộ công ty.

- Nâng cao năng lực quản lý rủi ro, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương, tuân thủ quy định pháp luật trong tất cả các mặt hoạt động; Có các giải pháp để nâng cao chất lượng hệ thống kiểm soát nội bộ, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro để nhận diện sớm rủi ro phát sinh và đưa ra các biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời, đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Để nâng cao chất lượng hoạt động của người đại diện vốn công ty tại Công ty con, hàng năm Công ty phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác năm của người đại diện vốn Công ty và đánh giá kết quả thực hiện. Qua đó kiểm soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của công ty con.

6. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2025

ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua kết quả bầu cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030. Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát

theo quy định của Pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, kế hoạch hoạt động trong năm 2025 như sau:

Xem xét kế hoạch kinh doanh hàng quý, năm và giám sát việc triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kiểm tra tính hợp lý và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành thông qua các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, các báo cáo Hội đồng quản trị, báo cáo sản xuất kinh doanh của Ban điều hành.

Giám sát Hội đồng Quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện theo đúng định hướng mục tiêu chiến lược của Công ty, theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên hàng năm, các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.

Xem xét tính đầy đủ, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý, 06 tháng và năm 2025 của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị. Tham gia, thảo luận và phối hợp với đơn vị kiểm toán trong việc kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm để phát hiện và khắc phục kịp thời các rủi ro trọng yếu.

Thường xuyên cập nhật những kiến thức, quy định mới. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, các cuộc họp định kỳ hàng quý của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác của công ty. Thực hiện các báo cáo định kỳ của Ban Kiểm soát. Tiếp tục duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và các phòng ban trong Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, BDH, BKS năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên Ban KS;
- Các thành viên Ban TGD;
- Ban Thư ký Công ty;
- Lưu BKS, BTK.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

Lê Thị Hương



CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

/QC-ĐHĐCĐ-2025

Hải Phòng, ngày 17 tháng 4 năm 2025

QUY CHẾ

ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2025-2030 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

Việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng nhiệm kỳ 2025-2030 được tiến hành theo những quy định sau đây:

I. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam; có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; có sức khỏe và phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.
2. Là cổ đông được ủy quyền của tổ chức nhưng phải sở hữu tối thiểu 30.000 cổ phần có quyền biểu quyết trở lên; cổ đông chiến lược của Công ty.
3. Tốt nghiệp đại học, có năng lực kinh doanh và quản trị doanh nghiệp. Ưu tiên người kinh nghiệm quản lý thuộc ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.
4. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

II. ĐIỀU KIỆN VÀ TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.

Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng ban kiểm soát được bầu trong số thành viên ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên trách làm việc tại Công ty.
2. Không được giữ các chức vụ quản lý của Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
3. Từ 25 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
4. Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
5. Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, con rể, con dâu, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty, Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty.
6. Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

III. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ SỐ THÀNH VIÊN ĐƯỢC BẦU

1. **Ứng cử:** Cổ đông đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn của Phần I, II Quy chế này.

2. **Đề cử:** Căn cứ khoản 3 Điều 26, Khoản 3 Điều 36 của Điều lệ; Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

2.1. Đề cử Thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên; từ 20% đến dưới 35% được đề cử hai ứng viên; từ 35% đến dưới 50% được đề cử ba ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn ứng viên, từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Danh sách đề cử phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

2.2. Đề cử thành viên Ban Kiểm soát:

Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 60% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ đủ 60% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3. Thư ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải được làm bằng văn bản và gửi cho Ban Tổ chức Đại hội muộn nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu là 05 thành viên, số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu là 03 thành viên.

IV. THỦ TỤC ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ

1. Các cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử/đề cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát gửi hồ sơ ứng cử/đề cử về Ban tổ chức Đại hội chậm nhất là năm (05) ngày trước ngày khai mạc Đại hội.

2. Hồ sơ ứng cử gồm:

2.1. Thư ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát (*theo mẫu*).

2.2. Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (*theo mẫu*).

2.3. Giấy ủy quyền đại diện sở hữu (*nếu có*).

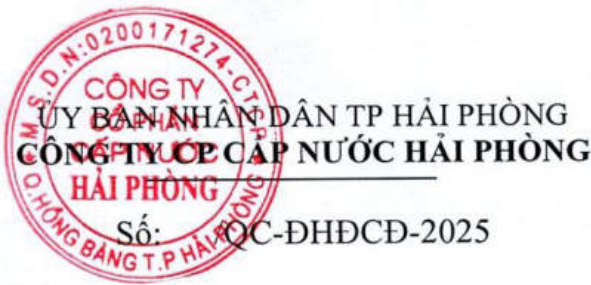
2.4. Bản sao công chứng Chứng minh nhân dân, các bằng cấp, giấy chứng nhận trình độ học vấn và chuyên môn./.

Nơi nhận

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông của Công ty;
- Lưu: BTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Việt Cường



Hải Phòng, ngày 17 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

QUY CHẾ BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HĐQT, BKS NHIỆM KỲ 2025-2030 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng nhiệm 2025-2030 được tiến hành theo những quy định sau đây:

1. Công việc tổ chức bầu cử được ĐHĐCĐ giao cho Ban Kiểm phiếu thực hiện.

2. Ban Kiểm phiếu gồm 18 thành viên trong đó có một Trưởng ban, một Phó ban và 16 ủy viên do Chủ tọa cuộc họp đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chấp thuận.

Thành viên Ban Kiểm phiếu là cổ đông, nhưng không phải là người ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

3. Công việc Ban Kiểm phiếu bao gồm:

- Kiểm tra và công bố danh sách các thành viên được ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.
- Hướng dẫn bầu cử, cách ghi phiếu bầu hợp lệ; giám sát việc bỏ phiếu, tiến hành kiểm phiếu và tính tỷ lệ bầu.
- Lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội cổ đông.
- Cùng Chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) về người ứng cử, đề cử, cũng như kết quả bầu cử và báo cáo để Đại hội đồng cổ đông quyết định.

4. Nguyên tắc bầu cử:

- Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo dân chủ, công bằng.
- Bầu cử trực tiếp theo hình thức bỏ phiếu kín, dồn phiếu.
- Việc bỏ phiếu bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được tiến hành đồng thời và được bỏ vào hai hòm phiếu.

5. Mỗi cổ đông hoặc Đại diện ủy quyền tham dự có mặt tại Đại hội vào thời điểm bầu cử có 01 phiếu bầu Hội đồng quản trị (màu vàng) và 01 phiếu bầu ban kiểm soát (màu hồng). Số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền



biểu quyết mà cổ đông sở hữu (hoặc đại diện sở hữu) theo đăng ký tham dự Đại hội nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị (05 người) và Ban Kiểm soát (03 người) và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

6. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu ra là 05 thành viên, Số lượng thành viên Ban Kiểm soát được bầu ra là 03 thành viên. Tiêu chuẩn làm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được quy định tại Quy chế ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.

7. Danh sách đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được lập trên cơ sở ứng cử/đề cử của các cổ đông.

Hội đồng quản trị đã lập danh sách, công bố bản tóm tắt lý lịch của các thành viên ứng cử và kiểm tra lại danh sách trước khi tiến hành bầu cử để đảm bảo không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty.

8. Phiếu bầu do HĐQT phát hành có ghi rõ số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu. Cổ đông (đại diện ủy quyền của cổ đông) khi nhận được phiếu bầu phải kiểm tra số cổ phần có quyền biểu quyết ghi trên phiếu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Chủ tọa hoặc Ban Kiểm phiếu.

9. Những phiếu sau đây được xem là phiếu không hợp lệ và không có giá trị bầu cử:

- Phiếu không theo mẫu quy định và không có dấu Công ty.
- Phiếu bầu cho các ứng viên vượt quá số lượng phiếu bầu tối đa in trên phiếu theo quy định tại khoản 5 Quy chế này.
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung (trường hợp viết sai phải gạch viết lại bên cạnh, ký tên vào chỗ sửa lại và có xác nhận với Ban kiểm phiếu).
- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

10. Ban Kiểm phiếu thực hiện kiểm phiếu một cách trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và toàn thể Đại hội. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc, thực hiện tại phòng kiểm phiếu – Phòng họp B.

11. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản về kết quả kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Biên bản và toàn bộ phiếu bầu được giao lại cho Chủ tọa.

12. Những ứng cử viên trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là những ứng cử viên:

Được xác định theo số phiếu bầu hợp lệ đạt được tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại điều lệ công ty.

13. Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty có trong quá trình bầu cử này thì mọi cổ đông đều có quyền chất vấn Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu. Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận

- HĐQT, BKS
- Cổ đông của Công ty;
- Lưu: BTK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Trần Việt Cường





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 2025

THƯ ĐỀ CỬ/ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2025
Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

Tôi tên là:

Số CCCD: cấp ngày: .../.../..... tại:

Địa chỉ thường trú:

Hiện đang sở hữu và đại diện sở hữu: cổ phần.

(Bằng chữ : cổ phần)

Sau khi nghiên cứu và xét thấy bản thân đã thỏa mãn các tiêu chuẩn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát tại Quy chế ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng tại ĐHĐCĐ thường niên 2025. Tôi làm thư này đề nghị được tham gia:

- Ứng cử thành Hội đồng quản trị/Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng nhiệm kỳ 2025-2030.

- Đề cử ông/bà: là thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng nhiệm kỳ 2025-2030.

- Đề cử ông/bà: là thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng nhiệm kỳ 2025-2030.

Hồ sơ gửi kèm theo bao gồm:

1. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.
2. Bản sao công chứng Căn cước công dân.
3. Bản sao công chứng Bằng tốt nghiệp Đại học.
4. Giấy uỷ quyền đại diện sở hữu (nếu có).

Nếu được trúng cử, Tôi cam kết đem hết năng lực, tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty và luôn tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Nếu ứng của vào thành viên Hội đồng quản trị thì gạch Ban kiểm soát và ngược lại.

- Thư và hồ sơ được gửi tới Ban tổ chức Đại hội trước 5 ngày làm việc trước ngày đại hội.



ỦY BAN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày 17 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 223/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 17/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty;

Căn cứ theo báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

Căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024;

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 260/BB-HĐQT ngày 12/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông để thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức năm 2024 cụ thể như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2024 |
|-----|---|-------------|--------------------------|
| 1 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Đồng | 1.213.613.358.056 |
| | <i>Trong đó: Doanh thu SXKD nước sạch</i> | <i>Đồng</i> | <i>1.150.894.530.299</i> |
| 2 | Tổng chi phí | Đồng | 1.095.127.368.939 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 118.485.989.117 |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 96.719.472.248 |

2. Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức năm 2024

| STT | Diễn giải | ĐVT | Số tiền |
|-----|---|------|----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Đồng | 96.719.472.248 |
| 2 | Trích Quỹ đầu tư phát triển | Đồng | 4.835.973.612 |
| 3 | Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi | Đồng | 24.497.252.636 |
| 4 | Trích Quỹ thưởng của Ban điều hành, Thành viên HĐQT, Thành viên BKS Công ty | Đồng | 600.000.000 |
| 5 | Chia cổ tức 9%/Vốn điều lệ (Tương ứng 900 đồng/cổ phần) | Đồng | 66.786.246.000 |

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BĐH, BTC ĐHCĐ;
- BKS, CTCD;
- Lưu: BTK, VT, TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Việt Cường



ỦY BAN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày 17 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Quyết toán thù lao năm 2024 và phương án chi trả thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ theo Nghị quyết số 223/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 17/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ theo Quyết định số 225/QĐ-HĐQT ngày 17/4/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 260/BB-HĐQT ngày 12/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) để thông qua quyết toán thù lao năm 2024 và phương án chi trả thù lao năm 2025 của HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) như sau:

1. Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2024

Mức thù lao chi trả cho HĐQT, BKS năm 2024 được căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động; Nghị quyết số 223/NQ-ĐHĐCĐ-2024 ngày 17/4/2024 của

ĐHĐCĐ thường niên 2024; Quyết định số 225/QĐ-HĐQT ngày 17/4/2024 của HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

Tổng mức thù lao của HĐQT, BKS trong năm 2024 là **588.720.000 đồng**.
Trong đó:

- Thù lao của HĐQT gồm 04 thành viên là: 428.160.000 đồng
- Thù lao của BKS gồm 02 thành viên là: 160.560.000 đồng

2. Phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2025

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và phương hướng hoạt động của HĐQT, BKS năm 2025, HĐQT đề xuất tổng mức chi trả thù lao cho HĐQT (04 thành viên), BKS (02 thành viên) Công ty năm 2025 (bằng năm 2024) là **588.720.000 đồng**.

Cụ thể như sau:

- Thù lao của thành viên HĐQT mức: 8.920.000 đồng/tháng/người.
- Thù lao của thành viên BKS mức: 6.690.000 đồng/tháng/người.

Phương thức trả thù lao: Thực hiện thanh toán hàng tháng thù lao và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ quyết toán tổng tiền thù lao và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Xin kính trình Đại hội!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Việt Cường



ỦY BAN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /BC-HĐQT

Hải Phòng, ngày 17 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập ngày 29/3/2011; Nghị định số 17/2012/BĐ-CP ngày 13/02/2012 hướng dẫn thi hành Luật kiểm toán độc lập; Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính ban Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 260/BB-HĐQT ngày 12/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

(1) Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 (*Chi tiết danh sách kèm theo*).

(2) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các quy trình để lựa chọn 01 trong các Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên là đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

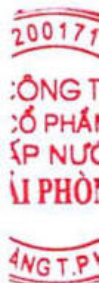
Xin kính trình Đại hội!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Việt Cường

**DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHÚNG
THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2025**

- 1. Công ty TNHH KPMG (KPMG)**
(Theo Quyết định số 1263/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- 2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y)**
(Theo Quyết định số 1260/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- 3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte)**
(Theo Quyết định số 1253/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- 4. Công ty TNHH PWC (Việt Nam) (PWC)**
(Theo Quyết định số 1276/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- 5. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (AASC)**
(Theo Quyết định số 1257/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- 6. Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) (GT)**
(Theo Quyết định số 1271/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- 7. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C)**
(Theo Quyết định số 1268/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- 8. Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và tư vấn Ecovis AFA Việt Nam (Ecovis AFA)**
(Theo Quyết định số 1259/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)



- 9. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)**
(Theo Quyết định số 1256/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- 10. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Chuẩn Việt)**
(Theo Quyết định số 1269 /QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- 11. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)**
(Theo Quyết định số 1277 /QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- 12. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt (An Việt CPA)**
(Theo Quyết định số 1252/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- 13. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco (Vaco)**
(Theo Quyết định số 1264/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- 14. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt (Sao Việt)**
(Theo Quyết định số 1267/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- 15. Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam (RSM)**
(Theo Quyết định số 1266/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- 16. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)**
(Theo Quyết định số 1265/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- 17. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (AAC)**
(Theo Quyết định số 1270/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)
- 18. Công ty TNHH Kiểm toán NVA (NVA)**
(Theo Quyết định số 1278/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

19. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học Moore AISC (Moore AISC)
(Theo Quyết định số 1272/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

20. Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
(Theo Quyết định số 1255/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

21. Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NTV)
(Theo Quyết định số 1258/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

22. Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)
(Theo Quyết định số 1262/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

23. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)
(Theo Quyết định số 1261/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

24. Công ty TNHH Kiểm toán BDO (BDO)
(Theo Quyết định số 1274/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

25. Công ty TNHH Kiểm toán FAC (FAC)
(Theo Quyết định số 1275/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

26. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
(Theo Quyết định số 1273/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

27. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc Tế (IVA)
(Theo Quyết định số 1254/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)





ỦY BAN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /Tr-HĐQT

Hải Phòng, ngày 17 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Về việc thông qua các báo cáo hoạt động SXKD; BCTC năm 2024;
 Báo cáo của HĐQT; Báo cáo của BKS; Báo cáo về phương án phân phối lợi nhuận,
 trích lập các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức năm 2024; Báo cáo Thù lao của HĐQT, BKS;
 Báo cáo Lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2025;
 Báo cáo thông qua việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS 2025-2030**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ văn bản số ngày .../.../2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc cho ý kiến đề người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ văn bản số ngày .../.../2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ... thành viên HĐQT, BKS Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ theo Biên bản cuộc họp số 260/BB-HĐQT ngày 12/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng về việc thống nhất các nội dung, tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

Căn cứ vào các Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán; Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2024, Kế hoạch hoạt động năm 2025; Báo cáo của BKS về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD, BKS năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025; Báo cáo quyết toán thù lao năm 2024 và phương án chi trả thù lao năm 2025 của HĐQT, BKS; Báo cáo về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức năm 2024; Báo cáo lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2025; Báo cáo thông qua việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty 2025-2030.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các báo cáo:

(1) Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty. *(Chi tiết báo cáo đính kèm)*

(2) Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC. *(Chi tiết báo cáo đính kèm)*

(3) Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025. *(Chi tiết báo cáo đính kèm)*

(4) Báo cáo của BKS về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD, BKS năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025. *(Chi tiết báo cáo đính kèm)*

(5) Báo cáo phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức năm 2024. *(Chi tiết báo cáo đính kèm)*

(6) Báo cáo quyết toán thù lao năm 2024 và phương án chi trả thù lao năm 2025 của HĐQT, BKS, BTK. *(Chi tiết báo cáo đính kèm)*

(7) Báo cáo lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng. *(Chi tiết báo cáo đính kèm)*

(8) Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2025-2030. *(Chi tiết đính kèm)*

(9) Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Công ty 2025-2030. *(Chi tiết theo biên bản đính kèm)*

Xin kính trình Đại hội!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Việt Cường



ỦY BAN NHÂN DÂN TP HẢI PHÒNG
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỘNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG

Số: NQ-ĐHĐCĐ-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 17 tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản họp và Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng ngày 17/4/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty (Chi tiết kèm theo), với một số chỉ tiêu chính:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Kế hoạch năm 2025 |
|-----|---------------------------------|----------------|--------------------------|--------------------|------------------------------|
| 1 | Nước sản xuất | triệu m3 | 92,3 | 94,4 | 95,6 |
| 2 | Nước tiêu thụ | triệu m3 | 84,3 | 85,0 | 89,3 |
| 3 | Tổng doanh thu và thu nhập khác | Tỷ đồng | 1.161,3 | 1.213,6 | 1.309,3 |
| | <i>Doanh thu SXKD nước sạch</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>1.109,9</i> | <i>1.150,9</i> | <i>1.248,5</i> |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 114,5 | 118,5 | 125,7 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 93,5 | 96,7 | 102,5 |
| 6 | Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ | % | ≥9% (Tối thiểu là 9%) | 9,0% | ≥9,0% (Tối thiểu là 9,0%) |

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024; Kế hoạch hoạt động năm 2025 (*Chi tiết kèm theo*).

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 (*Chi tiết kèm theo*).

Điều 5: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và tỷ lệ chia cổ tức năm 2024 cụ thể như sau:

| | |
|---|---------------------|
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: | 96.719.472.248 đồng |
| - Trích Quỹ Đầu tư phát triển: | 4.835.973.612 đồng |
| - Trích Quỹ Khen thưởng, phúc lợi: | 24.497.252.636 đồng |
| - Trích Quỹ thưởng của Ban điều hành, Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát: | 600.000.000 đồng |
| - Chia cổ tức 9%/vốn điều lệ: (tương ứng 900 đồng/01 cổ phần) | 66.786.246.000 đồng |

Điều 6: Thông qua mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

- (1). Quyết toán tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 là: 588.720.000 đồng.
- (2). Kế hoạch tổng mức chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2025 là: 588.720.000 đồng.

Điều 7: Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng như sau:

- (1) Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 (*Chi tiết danh sách kèm theo*).
- (2) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các quy trình để lựa chọn 01 trong các Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên là đơn vị thực hiện soát xét 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng.

Điều 8: Thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển của Công ty năm 2025 (*Chi tiết kế hoạch đầu tư phát triển kèm theo*).

Điều 9: Thông qua kết quả Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030:

* Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025-2030 bao gồm:

.....

* Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2025-2030 bao gồm:

.....

Điều 10: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17/4/2025.

Điều 11: Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ủy quyền và giao nhiệm vụ cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Hải Phòng chịu trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT, BĐH, BKS;
- Các Cổ đông;
- Lưu: Văn thư, Ban thư ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Chủ tịch HĐQT
Trần Việt Cường**

